

INDO-CHINOIS

17a (20)

* 05

SÉRIE A N° 6

ENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1930

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
3, Rue du Chanvre et Place Négrier
HANOI



Fascicule 20

*Original conform au tirage de 118.000 ex
Gil Blas de Santillane fascicule 20
4 ans le premier 1930
Du premier*

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

« ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỤC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỂN THỨ HAI-MƯỜI



Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-chín 80 trang,
in ra trước rồi :

Đây là đương giờ hồi thứ 1, quyển thứ
Mười-hai. Gin Ba-la thừa lệnh quan thủ-
trưởng đến thành Tô-lê-đa để quyển-rủ một
tên đào là Lu-cách-liệt, đương nổi tiếng
lấy-lừng tại rạp hát thành ấy, để đem về
Kinh mà hát trầu Ngự, chẳng qua cụ-lớn
cũng là muốn dùng mĩ-nhân kể đặng chiếm
lấy lòng tin của Vua.

Gin Ba-la đến Tô-lê thì vừa gặp một cảnh
hành-hình ghê-gớm, là đem thiêu những kẻ
có tội đối với tôn-giáo. Xem xong lễ thiêu
đó thì Gin Ba-la vào rạp hát ngồi coi. Vừa
hỏi thăm một nhà quý-phái xem ở Lu-cách-
liệt bữa nay có ra sân-khấu chẳng, khách
rằng có, mà ở lại đóng vai hay nhưt cả....

Đương nói chuyện thì kéo màn khai-diễn. Đầu tiên ra hai tên đào đẹp lắm, mà xem ý cũng cố hát lấy hay lắm. Ăn bận lại rất lịch-sự, kim-cương đeo đầy mình, tuy vậy mà tôi cũng biết ngay không phải là người tôi đợi. Số là người ngồi bên tôi đã nói khoe cho ả Lư-cách-liệt thái-quá, chắc rằng phải chính ả ra, tôi mới chịu là phải. Cách một hồi ả Lư-cách-liệt từ trong sau sân-khấu bước ra, ả vừa nhô đầu ra thiên-hạ đã vỗ tay rầm-rầm từ trên đến dưới. Tôi bụng bảo dạ: ả đây rồi! Trời ơi! Dáng điệu sang-trọng làm sao! Có duyên làm sao! Hai con mắt thật khuynh quốc khuynh thành; người đâu mà đẹp cha-chả là đẹp! Tôi lấy làm như ý quá, trợn nhìn đã động đến tâm thần. ả vừa mới mở miệng ngâm một câu thơ, tôi đã thấy tự-nhiên nhiệt-thành lắm. Sao con người có bấy nhiêu tuổi đầu mà đã có đại tài như thế được rồi? Bấy giờ tôi cũng đua với người ta mà vỗ tay khen con hát giỏi. — Người ngồi bên tôi ngảnh lại tôi mà rằng: Huynh-ông coi đó thì biết thiên-hạ phục ả Lư-cách-liệt là thế nào! — Tôi rằng: Thiên-hạ phục người ấy là phải lắm, đáng lắm. — Khách rằng: Đến khi tôn-ông nghe ả hát thì tôn-ông lại còn thích nữa, Thật là tiếng hải-yêu-tinh, chứ không phải tiếng người trần. Phải có gan U-lich vương

ngày xưa, mới nghe được ả hát mà không mê-mẩn đắm-say. Khi ả múa mới lại nguy cho nam-tử. Ngồi mà coi ả múa, nghe ả ca thì ai mà không chết mệt. --- Tôi rằng : Nếu vậy thì thật là tiên xuống trần. Chẳng hay gã phàm-trần nào là kẻ có đại hồng-phúc được khuynh-gia bại-sản với nàng đó? --- Khách rằng : Ấ không có người tinh-lang nào là thật-thọ cả. Mà thiên-hạ dẫu hay thóc-mách, cũng chưa ai thấy ả có món nào thâm vụng cả. Nhưng dẫu chẳng nay thì mai rồi thế nào chẳng có. Người nào chứ người ấy đâu lại chịu không có nhân-ngãi. Vả chẳng Lư-nương lại ở một nhà với cô là ả Yết-xĩ-tiên (Estelle) là một tên đào khôn-ngoan đã có tiếng.

Tôi vừa nghe thấy tên Yết-xĩ-tiên thì tôi hỏi khách có phải Yết-xĩ-tiên là một con hát trước ở Tô lệ-đa chăng? --- Khách rằng : Phải. Xưa kia Yết-nương là một ngôi sao Đắc-dầu trong phường hát Tô-lệ đa đó. --- Hôm nay Yết-nương không ra hát, thật là thiệt-thời cho kẻ đi coi. Thường ả hay đóng vai thí-tì mà đóng khéo lắm. Ấ đóng thí-tì hay lắm những cách có duyên quá. Nhưng có duyên dẫu quá cũng không sao. Khách lại còn khen ả Yết-xĩ-tiên nhiều câu nữa, mà cứ như lời khách thì tôi đoán ra chính-thì là ả Lô-ra (Laure) của tôi khi trước, từ

khi gặp nhau ở Co-rơ-nát là lần sau cùng, tôi chưa bao giờ được gặp nữa.

Khi hát xong hồi, tôi bèn lên vào nhà hậu, tôi hỏi thăm ở Yết-xĩ-tiên thì tôi thấy nàng ở trong phòng hội-nghị của con hát. Ở đương tiếp mấy vị vương-tôn quý-khách săn-sóc bên mình, chừng là săn-sóc cô nàng Lu-cách-liệt thì phần hơn. Tôi bèn đi vào mà chào, thì không biết nàng làm bộ, hay là tại còn giận tôi dùng-dùng bỏ nàng ở Co-rơ-nát mà đi, nàng làm vờ như không quen biết tôi là ai cả. Tôi chào nàng, nàng lạnh-lùng mà đáp lễ tại, tôi lấy làm tức lắm. Như người ta, tôi cười mà đến trách con người lơ-đãnh thì phải. Tôi lại ngu-dại mà đi nổi giận, quay lưng trở ra, quyết chí hôm sau thi về kinh-thành, mà khéo nói gạt quan thủ-tướng đi đề ngài đừng cho ở Lu-cách-liệt về hát châu trước Bệ nữa. Muốn vậy phỏng có khó gì, tôi chỉ về bẩm lại rằng Lu-nương múa không dẻo, hát lạnh giọng quá, chỉ được điều trẻ tuổi mà thôi, thì chắc hẳn quan thủ-tướng ngài không vờ ở về kinh nữa.

Tôi tính trong bụng cái cách rửa hăn với ở Lô-ra như thế, nhưng hăn nào có được lâu. Đến hôm sau, giữa lúc tôi sắp cuốn gói ra đi, lại có một thằng hầu nhỏ vào trong phòng tôi mà rằng: Đây là một phong thư của ai gửi cho ông Xăng-ti-nhan. Tôi mới ra

xem thi thư nói rằng: « *Xin chớ quên cái sự khiếm-nhã của em tối hôm qua đi, mà đi theo thằng nhỏ này đến đây em xin có vài lời giải tỏ.* »

Tôi đi theo thằng nhỏ đến một cái nhà lịch-sự ở ngay gần rạp hát. Tôi vào thì thấy ả Lô-ra đương bận xống-áo.

Ả thấy tôi vào liền đứng dậy ra hôn tôi mà rằng: « *Hôm qua quan anh vào chào em trong phòng hội-đồng, em tiếp quan anh một cách vô-lễ quá. Em cũng biết rằng quan anh chẳng bằng lòng. Một người bạn cố-tri như quan anh chiếu-cổ đến thăm, đáng lẽ em phải đem miệng cười trăm hoa ra mà chào hỏi mới đáng. Ngặt vì quan anh lại đến giữa lúc em đương bận. Số là hôm qua em vừa nghe thấy những tiếng oanh lữi én, uốn-éo trăm chiều, về con cháu nó. Mà cái danh-giá của cháu, thật đáng nghìn vàng, danh-giá em cũng không quý cho em bằng, cho nên quan anh vào mà em chưa quên ngay được cơn giận. Đến lúc em thấy quan anh quay lưng đi khỏi mắt rồi, em mới nhớ ra cái điều vô ý, thì em đã vội sai ngay đưa ỏ đi theo xem quan anh trọ đâu, để đến hôm nay đi rước quan anh về mà tạ tội. — Tôi cười ngay mà rằng: Bao dẫu đồ từ năm ngoái, nàng chống một lời nhả ngọc phun châu cũng là khỏi hết. Thôi xin đừng nói đến chuyện cũ* »

ấy làm chi nữa. Bây giờ ta kể chuyện cho nhau nghe những nỗi phiêu-lưu ba-chim bảy-nồi, từ khi ta vì sợ tội mà bỏ nàng ở Co-ro-nát trốn đi. Thế có lẽ vui hơn. Tội-nghiệp! Không biết hôm ấy ta đi ra khỏi rồi đăng ấy làm ra làm sao? Chắc hẳn ngày-ngà lắm đấy nhỉ? Ta vẫn biết ái-nương có khẩu-tài, nhanh mồm nhanh miệng thật, nhưng con rùa mà thoát được khỏi lòi-thôi cũng là khó quá. Chẳng hay ái-nương làm sao mà nguôi được cơn giận của người Bò-đào-nha là tinh-lang của ái-nương năm ấy? Nói thử ta nghe nào. — Nàng rằng: Có khó chi đâu! Quan anh lại lạ chi cái nết đàn-ông trong những cảnh-ngộ đó. Phần nhiều kẻ, sẵn lòng tin đến nỗi kẻ gian-phụ thường không phải cãi làm chi cho khó nhọc. Khi đó em chỉ nói với Ma-ri-an-va hầu, có một câu nhứt quyết rằng đăng ấy là anh ruột của em..... Ấy chết! Quan anh tha lỗi cho em lỡ lời quen miệng gọi quan anh bằng « đăng ấy » như thuở trước. Em phải một tật hay bắt quen, đã thành nếp cũ rồi.

Vậy thôi em nói cho đăng ấy biết rằng khi đó em đánh-bạo, cãi chầy, cãi cối mà bảo hầu-tước rằng: Rõ người đâu mà khờ như thế: Há lại chẳng biết những thói ghen-tuông nhà phụ-nữ? Hầu-tước đã từng thấy Nặc-xích-xa (Narcissa) là ban con hát với

ta, tranh hầu-tước với ta không được, lòng vẫn hằn-thù, cho nên mới lập mưu với gã khêu đèn trong rạp hát, để gã đi nói phao cho ta xưa đã làm con ở nhà ả A-xê-ni ở Ma-đức-li, điều ấy thật là bày-dặt. Chứ có lẽ dâu vợ góa của ông An-tô-ni-ô Cô-ô-ni mà lại hạ mình xuống làm đũa ở cho nhà ca-nữ. Vả anh ta đi mất là đủ biết chúng nói gian. Bởi vì nếu anh ta còn ở lại thì những đũa nói điều tất mật mật với anh ta. Đó chính là mụ Nặc-xích-xa âm-mưu mà làm cho anh ta đi mất để nói vu cho điên đó.

Trời ơi, lý-sự đâu có lý-sự cùn như thế, mà hầu-tước nghe cũng thấy thuận-tai cho được, rồi từ đó cùng em lại mặ-nồng hơn trước, quẩn-quít lấy nhau cho đến ngày hầu-tước phải về Bồ-đào-nha mới dời nhau ra. Nghĩa là cũng không được bao lâu nữa, bởi vì đàng ấy đi khỏi được ít bữa thì hầu-tước cũng đi, để cho ta hững-hờ mà nhìn con vợ gã Da-ba-ta nó vỗ tay cười ta cướp tinh-nhân của nó mà không giữ được mãi. Sau em còn ở Cơ-rơ-nát mấy năm nữa. Kể đến trong phòng hát sinh ra sự bất-hòa, đó là một việc thường ở nơi ca-xướng. Con hát tan đi mỗi người một ngã. Người thì đi sang Xê-vinh, kẻ thì đi sang Cô-đu. Ta đây thì đi sang Tô-lê, ở từ ấy đến nay, kể đã

được mười năm trời, chỉ có hai cô cháu. Hôm qua đang ấy đi coi hát thì hẳn đã thấy mặt cháu rồi, đấy nhỉ?

Tôi thấy ả nói đến cháu thì tôi không thể nhìn cười được. ả hỏi cười gì thì tôi nói: Cười gì lại không biết. Cô-minh có anh có em gì đâu mà lại có cháu. Vả chẳng ta tính từ năm đôi ta xa-cách nhau đến giờ, ta lại nhìn mặt con bé, thì có lẽ cô-minh với nó còn gần hơn cô với cháu.

ả then-thùng mà rằng: Khen cho quan anh tinh mắt thật, mà lại khéo tính thay! Vả em với ông anh đâu lại giấu nhau được mãi. Âu là em thú-thật. Lư-cách-liệt chính là con gái em đẻ với Ma-ri-an-va hầu đó. Tớ muốn giấu mình chút lâu nữa mà chẳng được. — Tôi rằng: Đến như chuyện cô-minh kết duyên với lão quản-ly nhà phúc-đường thành Da-mô-ra ngày trước, cô-minh còn nói hết cho ta nghe, phương-chỉ là câu chuyện này. Vả chẳng Lư-nương là một gái có kỹ-tài, chắc thiên-hạ cũng chịu ơn với cô-minh đã đẻ ra ả. Ta ước gì bao nhiêu ả-đào cũng đẻ được con bằng con cô-minh, thì thật là may cho nghề ca-xương!

Tôi chắc trong các ngài coi truyện tôi đây, cũng có ông nhớ lâu, chưa quên những cách tôi đi lại chuyện-trò với ả Lô-ra, khi tôi còn làm thư-ký cho Ma-ri-an-va hầu-tước,

nhớ ra như thế thì hẳn ngờ cho tôi có thể tranh nhau được phụ-quyền với hầu-tước. Tôi thú ra câu này thì thật là bẽ mặt cho tôi, nhưng quả câu ấy là oan. Lu-nương không phải là con của tôi.

Khi Lô-ra kể hết chuyện rồi, tôi lại kể sự tôi cho ả nghe, nhân tôi có thuật lại cho ả biết tôi nay nhờ trời vận khá. ả lắng nghe tôi nói, hình như không phải là kẻ đứng ngoài vòng. Khi tôi nói hết, ả rằng: Chàng ơi, cứ đó thì ra nay chàng cũng có vai tuồng hay ở trong cái kịch thế-giới. Thiếp mừng cho chàng lắm. Vậy thì nay thiếp có đem con ra kinh-thành để cho nó vào rạp Đức-ông, thì chắc nó cũng có cửa nường-tựa đó nhỉ? — Tôi rằng: Điều ấy xin cô-mình cứ trông vào ta. Cô-mình và Lu-nương muốn vào hát ngự bao giờ, ta xin tình-nguyện cho vào được bấy giờ. Ta có thể hẹn được với cô-mình câu ấy, chẳng phải là tự-phụ oai-quyền đâu. — ả rằng: Tiếc chưa! Giả-sử em không có tờ giao-đoan với phường hát thành này, thì em muốn đi theo quan anh ngay sáng sớm mai. — Tôi nói: Nếu vậy cũng không khó gì. Có lệnh-chỉ Triều-đình thì giao-ước nào mà không phải bãi. Để vậy ta về kinh. Trong tám ngày sẽ có lệnh-chỉ tới đây gọi cô-mình về triều. Ta quyết rằng ta cướp được ả Lu-cách-liệt của người

thành Tô-lê. Một ả-đào tốt-đẹp như thế là của nhà vua, chứ không ai được cố-chấp.

Tôi vừa nói đến đó thì Lư-nương bước vào. Tôi nhác nom thấy con người có duyên lịch-sự, tôi ngỡ là nữ-thần Hê-bê giáng thế. ả vừa ngủ dậy, da-dẻ tự-nhiên mà sáng-sủa không phải phấn-sáp gì, thật là một cảnh ngoạn-mục. ả Lô-ra bèn gọi con mà rằng: Cháu ơi! cháu mau lai đây mà cảm ơn quan lớn đây, ngài đã chiếu-cố đến cô cháu nhà ta mà cất đặt cho danh-phận khá. Đây là một người bạn cố-tri của cô, nay quyền-cao chức-trọng tại Triều. Ngài vừa hẹn đem cho cô cháu ta được vào rạp Đức-ông hát ngự. Con bé chừng thích lắm, liền đến cúi rạp lạy tôi, nở miệng cười như hoa hàm-tiểu, mà nói rằng: Lạy quan-lớn ngài có lòng thương đến, thật là đại hạnh-phúc cho cô cháu nhà con. Nhưng còn e một chút, là dịp may này có lẽ nên rủi về sau. Con ở thành này, được lòng chúng-nhân qui-mến, nay đi đến chốn kinh-thành chẳng hay người kinh-thành có ưa được như thế, hay là lại ghét, thì thiệt-thời cho con quá. Cô con đã từng thấy những con-hát nổi-danh một chốn, lại mất danh ở chốn khác. Con nghĩ thế mà sợ. Vậy xin quan-lớn khéo, kéo nữa mà để cô cháu nhà con bị vua quan khinh ghét, lại mang tiếng lây cả đến người cất nhắc.

— Tôi rằng: Lư quế-nương ơi, quế-nương chớ lo chi điều ấy. Ta đây chỉ e quế-nương đem cái miệng cười khuynh-quốc kia ra đến kinh mà làm cho các quan ghen-ghét nhau vì chiếc hồng-nhan. — Lô-ra nói: cứ như ý em thì cái điều cháu nó sợ có lẽ phải hơn quan-lớn. Thôi nhưng em cũng chỉ ước sợ cháu là sợ hã, mà e quan cũng là e xa. Cháu Lư đây dẫu nhan-sắc chẳng bằng ai, song cái tài mọn của cháu tưởng cũng không đến nỗi để ai phải khinh-dễ.

Tôi còn ở nói chuyện hồi lâu nữa. Xem trong ý-tử thì Lư-nương là một gái có tài-trí, có nét-hạnh phi-thường. Đoạn rồi tôi từ-giã hai mẹ con, mà hẹn rằng nay mai thế nào cũng có lệnh-chỉ Triều-đình về vời hai ả lên hát chầu Bệ-hạ.

HỒI THỨ II

MẸ CON HÁT MỞ HÀNG MỘT BUỔI,
TỚ THẦY CÙNG THÍCH CHÍ MUÔN PHẦN.

Tôi về tới tướng-phủ thấy tướng-công đương bán-khoản chờ đợi. Tôi vừa bước chân vào, ngài đã hỏi ngay: Thế nào? Con đã thấy con đào đó chưa? Có nên vời nó về Triều chăng? — Tôi rằng: Lạy cụ-lớn, cái miệng chê khen thiên-hạ xưa nay vẫn là hay tâng-bốc quá, hoặc là chê-bại quá,

Duy đến việc ả Lu-cách-liệt thì miệng khen không đủ. Thật là một gái tài-sắc tuyệt-vời, không ai có thể bì được.

Ngài mắng-rỡ lộ ra hai con mắt sáng quắc, tôi thấy vậy đã tưởng phen này ngài phải đi là đi việc ngài, chứ không phải việc chúa, rồi ngài truyền rằng: Có lẽ đâu mà ả ấy lại được như lời con nói đó. — Tôi rằng: Lạy cụ-lớn khi cụ-lớn nom thấy người, thì cụ-lớn mới biết rằng dấu khen bao nhiêu cũng là chưa xứng với tài-sắc của ả. — Ngài truyền: Vậy ư? Thế con đi xem những thế nào, con thử kể lại cho thật để ta nghe nào. — Tôi bèn kể hết đầu-đuôi, tôi lại kể cả đến truyện mục Lô-ra nữa. Tôi trình để ngài biết rằng Lu-cách-liệt là con gái của Lô-ra để với Ma-ri-an-va hầu-tước, là người nước Bồ-đào-nha. Khi ngài nghe xong ngài nói: Nếu vậy hay lắm. Thế ra Lu-nương là dòng-dõi nhà quý-phái. Vậy thì ta muốn gây-dừng cho thị lắm. Người khá với ngay thị về kinh. Nhưng nghe ta dặn này. Từ nọ đến nay người làm làm sao, từ đây trở đi cũng cứ như vậy mà làm nhé. Nghĩa là người cứ tùy ý người mà làm, chứ đừng để mang tiếng đến ta. Phải để cho thiên-hạ bảo việc này là việc của gã Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan, nghe không?

Tôi liền đến lão Các-nê-rô, thay lời cụ-lớn mà bảo lão thảo ngay một đạo chiếu-chỉ với cụ Yết-xĩ-tiên và ả Lư-cách-liệt về rạp Đứơng hát ngự. — Các-công mỉm cười, làm ra mặt tinh-ranh mà rằng: Đại-huynh muốn vậy, tiêu-dê xin chiều. Chầy kíp Đại-huynh sẽ được như ý. Vả chẳng đê thảo đạo chỉ này, chẳng phải là chiều có một mình đại-huynh, lại còn là chiều lòng sở-thích của thiên-hạ nữa. Lão liền thảo chỉ, đưa cho tôi một bản, tôi sai ngay thẳng ở vừa đi theo hầu tôi về, lại học-tốc đem chỉ cho ả Yết-xĩ-tiên. Cách tám ngày thì thấy mẹ con nó cùng tới, đến trọ ở một lữ-quán cách rạp Đứơng có vài ba bước, rồi viết cánh-thiếp đưa vào báo cho tôi biết. Tôi tức-khắc chạy ra, bên thì tán nhảm, bên thì cảm ơn, không còn thiếu chi lời trân-trọng. Chuyện một hồi rồi tôi từ-giã hai mẹ con nó để cho nó sắp-sửa áo quần vào hát mở hàng. Tôi lại chúc-tụng cho buổi hát đầu được may-mắn.

Rạp hát bá-cáo ra có hai con hát mới, có lệnh-chỉ Triều-đình đòi về kinh hát ngự. Buổi ấy hai ả khéo chọn ngay một bài hát quen thường đã hay diễn ở Tô-lê-đa, thiên-hạ khen nhiều lắm rồi.

Phàm hát tuồng, hát bội, đâu là thiên-hạ không ưa mới? Hôm ấy người đến coi chặt

ních rạp. Tôi cũng đi coi. Trước khi hai mẹ con ra hát, tôi lo ngay-ngáy. Tuy đã biết tài hai ả từ trước, mà tôi cũng run lên cầm-cập, cứ sợ hai ả lỡ phải buổi giờ trời khản tiếng, hay là có việc gì xảy ra hãn trở, mà hát không được tất lực chẳng, thì bẽ-bàng cho tôi quá. May sao, hai ả vừa cất tiếng hát tôi đã hết sợ, cứ mỗi đoạn thiên-hạ vỗ tay tưởng vỗ nhà. Yết-nương thì thật là một vai khôi-hài giỏi nhứt, mà Lư-nương thì đóng những vai lẳng-lơ không ai bằng. Thiên hạ yêu Lư-nương quá. Người thì khen đôi mắt xuân-sơn thu-thủy. Kẻ thì khen cái giọng chuông vàng. Ai nấy cũng chịu là con người quốc-sắc thiên-hương, đêm hôm ấy kẻ mấy nghìn con người về không ngủ?

Quan thủ-tướng tối hôm ấy cũng đi coi hát. Tôi không ngờ đâu ngài lại khấn-khoản với hai mẹ con Yết-nương như thế. Lúc ta hát, tôi thấy ngài tươi-cười mà ra về. Tôi vội-vàng theo chân ngài về dinh rồi tôi vào tót ngay trong phòng ngài mà hỏi: Cự-lớn có bằng lòng con gái gã Ma-ri-an-va chẳng? — Ngài dạy: Nếu cụ không nối lời với thiên-hạ mà khen ả, thì chẳng hóa ra cụ con khó tính lắm ru? Con đi Tô-lê-đa thật là được việc. Ta ưa ả Lư-cách-liệt lắm, mà ta chắc rồi Kim-thượng ngài ngự lắm, cũng phải như ý.

HỒI THỨ III

TÀI-SẮC LƯ-NƯƠNG LỪNG-LẦY

CHỐN TRIỀU-ĐÌNH,

MƯU SÂU Ô BÁ XIÊU-ĐỒ DẠ TÀN-QUÂN.

Hai con hát mới hát hay nổi tiếng lừng-lầy trong Triều-đình. Sáng sớm hôm sau đã có người tâu mách Hoàng-thượng. Mấy vị đại-thần tấu-tắc khen riêng Lư-cách-liệt. Bệ-hạ ngài nghe lời tấu cũng phải bồi-hồi dạ ngọc. Song ngài vẫn giữ nghiêm sắc mặt, chẳng bảo-ban gì. Ngài làm thình như thể câu chuyện nhỏ, không đáng để tai nghe.

Nhưng khi bá-quan đã bãi triều, còn có thủ-tướng ở lại, ngài bèn ghé tai phán hỏi con đào người ta khen đó là con đào nào vậy? — Tướng-công cũng lanh-lùng mà tâu rằng đó là một con đào trẻ tuổi, vừa ở Tô-lê đến hát mở hàng tối qua, nhiều người khen hát giỏi lắm. Tướng-công lại thêm một câu: Tên ả ấy là Lư-cách-liệt, thật là một tên xinh, người Xăng-ti-nhan cũng có quen ả đó, y thường khen tài-sắc ả với hạ-thần cho nên hạ-thần có thừa mệnh Thánh-hoàng mà ban chiếu-chỉ cho ả vào rạp hát ngự. — Bệ-hạ nghe nói đến tên tôi thì ngài mỉm cười, ý chừng ngài lại sức nhớ đến chuyện ả Ca-ta-li-na năm cũ, và ngài cũng biết việc xưa tôi đã ra-sức, việc này tôi hẳn

cũng loan xong. Ngài bèn truyền : Bá-tước ơi, đến mai Trăm muốn nghe thử xem tên đào ấy hát thế nào. Vậy Bá-tước nên hạ lệnh truyền ngay cho ả biết mà sắp-sửa hát chầu.

Tướng-công ra khỏi chốn Bệ-tiền, liền thuật lại cho tôi những lời chỉ-phán của thánh-thượng. Ngài liền sai tôi đi báo tin cho hai ả biết. Tôi đi ngay. Tới nơi thì tôi gặp ả Lô-ra trước. Tôi bảo ả rằng : Ta có một tin lớn đến báo cho nàng biết : Đến mai Hoàng-thượng ngự ra coi hát. Vậy hai mẹ con khá ra sức hát múa cho hay, chớ để phụ lòng ước-mong của Hoàng-thượng, nghe.

Nàng nên chọn lấy tích nào cho đào có múa, để cho Lư-nương nhân dịp mà khoe được đủ mọi tài. — ả thưa : Em xin lĩnh ý quan anh, cố sức làm cho Hoàng-thượng được vừa lòng. — Tôi rằng : Vì nếu Lư-nương ăn-bận áo hở vai mà ra hát, thì tôi chắc Bệ-hạ bằng lòng gáp mấy lần nom những áo thường nhà con hát, dầu ngọc-ngà nào nạm vào cũng không ngoạn-mục cho bằng cái áo mỏng hở vai hở ực. Vả ngài lại ưa ca vũ là hai việc Lư-nương cùng khéo. Có dễ rồi ngài ưa quá đến ném khăn *mu-soa* (1)

1. Ném mu soa (*Jeter son mouchoir à une femme*) tiếng lóng Pháp, nghĩa là ưng ý một người, trong một đám đàn bà. Câu ấy nguyên từ tục các vua Thổ nhĩ kỳ, khi ngự đưa phòng, muốn chầu người cung-nữ nào thì ném cho cái khăn tay.

cho ả. — Lô-ra nói: Em không mong như vậy đâu, quan anh ạ. Dẫu Hoàng-thượng là ông vua hùng-cường một nước, toan điều chi cũng nổi, song đến được cháu em, có lẽ ngài cũng gặp sự ngăn-ngừa. Cháu Lư dẫu sinh-trưởng ở nơi ca-xương, mà cũng có đức-hạnh đó. Khi nó ra hát được khách vỗ tay khen thì biết sướng, nhưng cháu có phần quý cái danh-tiết con gái hơn là cái tiếng đồn hay của đũa ca-nhi.

Lư-nương thấy mẹ nói thế thì góp chuyện mà can rằng: Hà-tất cô lại còn cứ bới ma ra mà bắt như vậy? Ví dù Kim-thượng ngài có hạ-cổ đến tiện-kĩ này thì cháu đây há lại chẳng biết lựa lời phải chẳng mà tâu gián hay sao? — Tôi nói: Này này, ta hỏi Lư quý-nương. Nếu Kim-thượng ngài hạ-cổ đến, quý-nương lại nở lòng nào mà để cho Chúa phải cơ-cực vì tình như trai khác hay sao? — ả rằng: Sao lại không? Tình nam nữ yêu thương nhau, không có vua tôi, quan-bác ạ. Ví dù cháu đây chẳng phải vì nết-hạnh mà cưỡng với Kim-thượng nữa, cũng phải vì cái thể-diện kẻ nữ-nhi mà trái ý Thánh-hoàng.» Tôi thấy một đũa ca-nhi ở môn Lô-ra ra, mà ả nói được như vậy, tôi cũng lấy làm phục lắm. Tôi bèn khen cô cháu mà ra về.

Hôm sau Hoàng-thượng ngự ra nghe hát. Hôm ấy hát một lãn-tuồng vừa có ca, có nhạc, lại có vũ. Ấ Lư-cách-liệt tận-xuất kỹ-tài, ai nấy cũng phải ngẩn-ngơ mà nhìn con người mai cốt-cách, tuyệt tinh-thần. Từ đầu đến cuối, tôi chỉ giương mắt nhìn long-nhiã, để cố đoán xem ngài cảm-động làm sao. Không ngờ ngài giữ được bộ nghiêm-chỉnh từ lúc khai-diễn cho đến lúc tan hát. Mãi đến sáng hôm sau, tôi mới biết rằng ngài chẳng lạnh-lùng. Quan thủ-tướng đòi tôi vào mà truyền rằng: Ta mới vào châu Bệ-hạ, nghe ra thì ngài đã mê-mẩn về Lư-nương. Nhân ta có tâu rằng người đã đem tên đào ấy ở Tô-lệ về, thì Bệ-hạ có ban cho ta phải bảo người kíp vào bệ kiến. Người khá đi ngay đến trước cửa phòng-ngự, các quan đã được lệnh truyền phải cho con vào châu ngay. Ấu là con vào châu ngay đi, rồi ngài phán làm sao, con khá trở về thuật lại cho ta biết, nghe.

Tôi tức thời vào phòng ngự, thì thấy Hoàng-thượng có một mình đi bách-bộ, coi dạng bần-khoăn mà chờ tôi đến. Ngài phán hỏi tôi một đôi câu để tôi phải kể hết chuyện nàng ngài nghe. Sau ngài lại phán hỏi lòng tôi đã có nơi nào tình-nghĩa gì chưa? Tuy những việc ấy không ai nên quyết, mà tôi cũng tâu quyết rằng Lư-nương còn trinh-

tiết, thì thấy ngài đẹp lòng lắm, mà ban rằng: Vậy thì việc ấy Trăm ủy-thác ở tài giao-thiệp của người. Người phải vì trăm mà nói cho ả biết rằng tài-sắc ấy đã xiêu dạ anh-hùng. Ngài nói đoạn, rồi ngài đưa tay cho tôi một hộp những châu-ngọc, ước giá được tới năm muôn ê-cru, mà bảo rằng: Người khá xin nàng hãy tạm nhận chút quà mọn gọi là, ngày sau sẽ có lộc khác xứng-dáng với tấm lòng yêu của trăm.

Trước khi đi đến nhà ả, tôi chạy về thuật chuyện lại cho tướng-công tôi biết. Bụng tôi đã tưởng cụ-lớn được tin ấy thì buồn, vì tôi ngờ lòng cụ-lớn cũng có đôi phần thêm muốn. Hay đâu ngài vừa nghe tin, thì mừng-rỡ mà reo lên rằng: « *Nếu vậy, hay! Nếu vậy Bệ-hạ ở trong tay ta rồi! Từ đây trở đi quyết hẳn là Bệ-hạ không thiết việc nước quá như trước nữa.* » Tôi nghe mấy lời, biết hết ruột gan cụ-lớn. Thì ra cụ-lớn vẫn e Hoàng-thượng chăm việc nước quá, tranh mất cả quyền tướng-quốc trong các việc quan-trọng, cho nên cụ-lớn phải tìm cách chơi cho Chúa. Cụ-lớn mới bảo tôi rằng: « Thôi con đi cho mau. Chớ mất thời giờ. Con kha phụng-mệnh mà thi-hành việc ấy, là một việc lắm bậc đại-thần trong triều khát-khao biết mấy mà hồ-dễ đã được làm, Ta mừng

tho người. Giờ không có Lê-mô-xi bá nào tranh cướp mất công-lao của con nữa đâu. Công này mà thành thì danh-dự và tài-lợi được bao nhiêu ta nguyện để cho con hưởng hết.

Quan thủ-tướng bao đường viên thuốc cho tôi uống như vậy, tôi cũng cố nuốt dần, song cũng còn thấy đắng. Số là từ khi tôi bị nạn đến giờ, lòng tôi đã tu-tĩnh đường luân-lý được đôi ba chút. Cho nên cái chức-lich đi làm mai cho chúa đó, dầu thiên-hạ thêm muốn thế nào mặc lòng, tôi cũng không thể sao coi là một chức-dịch sang-trọng được. Tuy vậy tôi dầu chẳng mặt-kiếp đến nỗi cho làm vẻ-vang mà làm, tôi cũng không đạo-đức đến cung từ-thoái. Vậy thì tôi cúi vâng Thánh-chỉ, những muốn làm sao cho đẹp đạ tướng-công tôi mà thôi.

Trước hết tôi tưởng nên nói riêng với ả Lô-ra, tôi bèn đến gạn-gùng với thị. Tôi khéo lựa lời thanh-nhã dẫn-đo mà kể với mẹ cái việc vua sai tôi như thế. Đến câu kết thì tôi đưa cái hộp ngọc ra. Mẹ vừa nhác nom thấy mấy hột kim-cương sáng quắc, thì mẹ mừng ngay ra mặt, mà bảo tôi rằng: Quan bác ơi, với ai kia thì em còn làm gái. Với quan bác là chỗ bạn cố-tri với em, thì em xin lấy tình thật mà ở.

Chẳng lẽ trước quan bác mà em lại còn làm ra bộ từ-chối, kiêu-cách, nhăn mày nhí mắt làm chi. Vậy thì em xin thú-thật cùng quan bác rằng em mắng lắm. Em mắng vì cháu nó đã nổi danh tài-sắc đến tận tai Bệ-hạ. Em cũng chắc việc này là việc hay cho nhà em chứ không phải là việc dở. Nhưng em e bụng con cháu nó không được như bụng em. Người ta thường nói sinh con ai có sinh lòng.

Vả cháu nó tuy sinh-trưởng ở nơi ca-xương, mà đường tính-hạnh thật có tư-cách lạ-lùng. Đã có hai vị thế-gia công-tử, vừa giỏi trai vừa nhiều tiền của, sẵn-sóc mãi mà cháu cũng không chịu. Em cũng biết quan bác sắp cãi : Hai vị công-tử đó không phải là hai ông hoàng-đế. Em biết vậy, cho nên em cũng còn mong có lẽ cái giọng thổ-than của nhà mê-dắm cổ ngai vàng, làm được xiêu lòng thực-nữ. Tuy vậy em cũng chưa dám chắc, mà ai đây chứ như em, thì em dặn quan anh biết trước rằng không khi nào em có ép-nài cháu nó. Vậy thì quan anh khá về Triều tàu lại với Hoàng-thượng biết, để ngộ khi em bảo cháu, nó có không nghe mà nổi giận lên, thì mẹ con tôi cũng ngửa trông lượng biển trời tha-thứ. Thôi, xin quan bác hãy về. Đến mai mời quan bác ra

chơi, bấy giờ em hãy xin trình lại để quan bác biết nên về tàu lại việc đã xong rồi, hay là nên đem châu-ngọc về nộp lại Bệ-hạ.

Tôi đã biết ả Lô-ra, chắc hẳn là ả sẽ hết sức dõ-dành con gái cho nó thuận, chứ hẳn không có giảng đạo-đức cho nó rồi. Cho nên tôi nhắm mắt mà tin ở cái khẩu-tài của mẹ. Đến hôm sau, tôi trở lại nhà mẹ, thì nghe tin lấy làm lạ quá. Thì ra ả Lô-ra khuyển-nhử con làm việc xấu, cũng khó lòng bằng đàn-bà khác dạy bảo con làm việc tốt. Mà sau lại có một câu lạ nữa, là nàng Lu-cách-liệt, vào mật châu trước Long-sàng mấy tối, rồi tiếc cái trinh-tiết, đến nỗi phải bỏ chốn phồn-hoa mà vào tu một nhà kín. Tu chẳng được bao lâu, nàng buồn-rầu mà đau bệnh chết mất. Lô-nương cũng thương con, phần lại hối-hận vì mình tham danh-lợi để đến nỗi con chết, ả cũng vào tu ở Kỳ-nữ hồi quá đường, để tĩnh tâm mà khóc con và ăn-năn tội. Bệ-hạ nghe tin Lu-nương bỏ nghề hát đi tu rồi chết, cũng chút động lòng. Song ngài tính vốn mau quên, cách vài ba bữa ngài cũng khuây dần tấm muộn. Còn quan thủ-tướng thì tuy bề ngoài làm như không bận lòng gì đến việc ấy, song trong bụng cũng lấy làm bức-bối, phần thì bởi lỡ mất cơ-mưu, phần thì bởi đưa kỹ-nữ ăn ở lại có khí-khái hơn mình.

HỒI THỨ IV

QUAN THỦ-TƯỚNG KHÉO TÌM NGƯỜI LẬP-TỰ,
GIN BA-LA MAY ĐƯỢC CHỨC VẼ-VANG.

Tôi thấy chuyện ra như vậy, tôi cũng ngẩn-ngơ cả người, những hối-hận vì mình nên tai-vạ cho một nhà người ta. Tôi bèn quyết từ rầy mà đi, không bao giờ còn đi làm mai làm mối cho ai nữa. Tôi vào bàm ngay với quan thủ-tướng, đề xin ngài cho tôi từ cái chức đáng khinh đáng ghét ấy đi, và xin ngài giao cho tôi chức-dịch gì khác, xứng với cái tài nghiên-bút của tôi. Ngài thấy tôi có đạo-đức như thế, ngài cũng lấy làm lạ, mà truyền rằng: Con ơi, ta thấy con có hạnh như thế, ta ưa lắm. Con đã là người có chí-khí, thì để ta lại cho con một việc xứng-đáng với tài-đức của con. Việc đó là việc sau này. Con hãy lắng tai mà nghe ta dặn nhỏ:

Mấy năm, trước khi ta được quyền cao chức trọng này, ta tình-cờ có gặp một người đàn-bà vừa đẹp vừa lịch-sự, ta bèn sai người đi theo chân xem người ấy là thế nào, thì người nhà về bẩm rằng người ấy là người xứ Giè-na (Gênes) tên gọi Đô-na Mạc-ga-ri-ta Xĩ-bi-nô-la (Dona Margarita Spinola) là gái giang-hồ, chỉ buôn hương bán phấn mà dung thân ở chốn kinh-thành.

Có một vị quan-tòa tại Triều, nhà giàu, đã già mà lại có vợ con rồi, phải lòng mụ cho mụ không còn biết bao nhiêu tiền của nữa. Đáng lẽ ta nghe thấy chuyện như thế, ta khinh bỏ mụ đi thì phải, hay đâu nhân-dục đã thắng thì thiên-lý vong. Ta từ khi ấy trở đi tâm-thần mơ-mẩn, chỉ những mong được chia đôi má phấn của mụ với lão quan tòa kia mà thôi. Tên lão là Pha-lăng-xích-cô đê Va-lê-a-da (Francisco de Valéasar). Ta bèn nhờ một mụ mai đánh tiếng, cách ít lâu ta được tới thăm nàng. Ta tới một lần rồi ta lại tới lần nữa, lần nữa. Té ra ta cùng với gã Va-lê-a-da cứ đổi lần-lượt nhau mà đến với mụ, mụ đãi cả hai người cùng một cách trân-trọng. Có lẽ mụ lại còn tiếp kẻ khác cũng trân-trọng như thế, ta cũng không biết đó là đâu.

Mac-nương tuy một lúc là bấy nhiêu chồng mà cũng thấy dần dần có ghen, sau đẻ được một đứa con trai. Khi đẻ rồi, thì trong hai người nhân-ngãi, cứ người nào đến nhà thì nàng kêu người ấy là cha nó. Nhưng không người nào muốn nhận con, vì không dám chắc vào đâu là của mình mà nhận. Mac-nương đành phải cứ một nghề buôn hương bán phấn mà nuôi con. Từ ấy đến nay thấm-thoắt đã mười-tám năm trời. Mac-nương đã chết rồi, để lại thằng bé họ-

côi, không có nơi nương-tựa, không có giáo-dục gì cả.

Đó là chuyện mật của ta, ta kể cho con nghe. Nay ta lại mật bàn với con một kế sau này. Thằng nhỏ đó, nay trần-trường như nhộng. Vậy mà ta muốn đem nó từ nơi rất dê-mạt, lên cho đến chỗ cực cao-sang, Ta muốn nhận nó là con ta, rồi ta di lại cho nó hết tước-lộc của ta. Con nghĩ sao?

Tôi nghe thấy ngài bàn một câu quái-lạ như vậy không thể sao nin được. Tôi bèn ngạc-nhiên mà hỏi: Có lẽ đâu cụ-lớn thốt-nhiên lại quyết một việc lạ-lùng như thế? Con vì cụ-lớn mà dám xin tự-do bình-phẩm việc cụ-lớn như thế, xin cụ-lớn tha tội cho. — Ngài nói: Ta mới nói thì con lấy làm lạ. Nhưng khi nào ta bày mọi lẽ cho con nghe, thì con sẽ biết rằng ta nghĩ thế là phải. Nguyên xưa nay ý ta vẫn không muốn để cho con cháu các chi thứ ăn thừa-tự của ta. Ta cũng biết con sắp bảo ta chưa già, và phu-nhân còn có thể sinh đẻ được nữa. Điều ấy ta tự biết ta rồi. Số là ta đã dùng hết phương-kế, hết thầy, hết thuốc, phép hóa-học từ xưa đến giờ, chế ra được những vị gì là ta cũng đã dùng cả rồi, mà không sao còn có con được nữa. Âu là, thằng bé này lòng trời đã dặt-diu đến trước tay ta. Vả cũng có lẽ ta là cha nó thật, thì chi cho

bằng ta nhận lấy nó. Sự này ta đã quyết. Con đừng can ta nữa uổng lời, con.

Tôi thấy ngài đã quả-quyết, tôi không dám khuyên-ngăn gì nữa, vì xưa nay tôi đã biết tinh ngài, thà rằng làm một việc càn-rỡ còn hơn đã nói quyết mà phải thôi.

Ngài lại nói : Vậy thì việc nhận con ta đã quyết. Chỉ còn lo một nỗi tìm thầy cho nó học-hành. Công-tử ta định đặt tên là Đông An-ri Phi-lip đê Huy-xĩ-man (Don Henri-Philippe de Gusman), chờ cho đến khi lớn tuổi, ta lại sẽ cho thêm danh-tước nữa. Ông thầy đồ, ta đã kén ở con. Ta định-ninh một dạ trông-mong ở tài-tri con và ở lòng yêu-mến của con, để dựng cho con ta một cơ-ngũ cửa nhà, và tìm thầy dạy đủ mọi nghề cho nó, nói tổng lại là ta ủy-thác con ta cho con, mà xin con hết sức gây-dựng cho nó được nên một vị phong-lưu mã-thượng rất sang-trọng. — Tôi muốn từ-thoái, nói rằng xưa nay tôi chưa kham việc dạy con nhà quan bao giờ, nay bỗng nhiên đâu lại dám đương một việc khó như vậy, lấy đâu làm đủ học-vấn, đủ tài-đức mà đương cho nổi? Ngài bịt ngay miệng tôi lại mà nhứt-quyết bắt tôi phải làm phụ-đạo cho công-tử, để mai sau cho công-tử có thể nối-được nghiệp cha nuôi mà làm nên đến công-khanh. Tôi đành phải dọn mình để nhận lấy trọng-trách

ấy, mà chiều ý tướng-công tôi. Ngài bèn tăng lương-bổng cho tôi mỗi năm một nghìn ê-curu, lấy ở công ngân ra mà chi.

HỒI THỨ V

CON CA-NỮ THỪA ÂN ẤM-THỤ,
CHÚ GIA-NÔ CHƯỞNG CHỨC GIÁO-SƯ.

Cách mấy bữa thì quan thủ-tướng làm tờ nhận con, rồi lâu vua xin cho tập ấm. Trong tờ tướng-công nhận công-tử Đông An-ri Phi-líp đê Huy-xĩ-mán là người độc-hưởng gia-tài và người kế-nghiệp cho ngài ngày sau ở đất phong bá Ô-li-ya-rê và ở đất phong quận-công Xăng Lu-ca (San Lucar). Quan thủ-tướng lại sai người Các-nê-rô làm tờ báo-cáo việc ấy cho các sứ-thần và cho các quan văn võ trong Triều được biết. Ai nấy đều ngạc-nhiên cả. Trong Triều ngoài phố thiên-hạ dàm-liều trong hàng tháng. Những nhà thi sĩ bút độc đâu giở ra mà vịnh kể hàng ức triệu bài thơ chua-chát.

Tôi bầm hỏi quan thủ-tướng công-tử ở đâu để tôi đi rước, thì ngài nói ngài đã giao cho một bà cô coi giữ, khi nào tôi dọn xong dinh-thất riêng cho công-tử ở, bấy giờ ngài sẽ giao công-tử cho tôi. Tôi tức-thời vâng-mệnh thi-hành, tôi bèn thuê lấy một cái dinh lớn, tôi sắm đồ trang-hoàng rất lịch-

sự. Tôi lại mượn kẻ hầu người hạ, một tên canh cửa, mấy tên lính kị đề sai khiến, rồi cùng với Ca-bô-ri tôi lại cất-đặt những cai đội coi các bộ trong dinh. Khi tôi đã có đủ người rồi, tôi vào bẩm cụ-lớn biết, thì ngài liền sai đi triệu công-tử nhận vợ về. Công-tử người cao lớn, mặt-mũi cũng sáng-sủa. Cụ-lớn trở tôi mà bảo công-tử rằng: Đông An-ri này, mã-thượng đứng đây là người ta đã kén chọn để đưa dặt con trên con đường thế-lộ. Ta tin-cần mã-thượng, và ta giao cho mã-thượng được thay mọi quyền của ta đối với con. Ngài lại quay lại tôi mà rằng: Thật như vậy đó, Xăng-ti-nhan. Ta phó-thác nó cho người coi-giữ dạy-bảo, ta chắc sau này người sẽ có tin hay mà đến trình lại với ta về công-tử. Đoạn, cụ-lớn lại ân-cần dặn-dò công-tử trăm điều phải theo như ý tôi cả. Một lát rồi tôi đưa công-tử đến dinh mới.

Công-tử vừa tới nơi, tôi gọi cả người trong nhà ra mà giới-thiệu và giao việc cho mọi người. Công-tử hình như không bỡ-ngỡ chút nào, thấy lính hầu đưa ở lên chào lạy, thì tự-nhiên mà tiếp, như là xưa nay đãi-các đã quen vậy. Con người kẻ cũng lanh-lợi, cười nói có ý-nhị lắm, nhưng phần văn-chương chữ-nghĩa thì thật là dốt đặc. Hỏi ra thì chỉ hơi biết đọc biết viết mà

thôi. Tôi bèn cho một ông thầy dạy công-tử tiếng-la-tinh, tôi lại mượn một thầy dạy địa-dư, sử-ký với một thầy dạy gươm. Đến thầy dạy múa, tôi cũng không quên. Mà thật là nhiều thầy giỏi, khi ấy ở Ma-đức-lị tôi đương ngẫu-ngũ chưa biết chọn thầy nào.

Tôi đương ngẫu-ngại thì bỗng thấy một gã ăn-bạn rất sang-trọng vào đến sân đình, bảo người nhà vào bẩm với tôi cho vào hầu. Tôi đứng trong nhìn ra, đồ ngay người này nhỏ cũng là một vị có Thánh-Giác hay là An-căng-ta-ra bửu-tinh, chứ không phải vớ. Tôi bèn ra tiếp đón, và hỏi khách đến có việc chi, thì người ấy giở mấy ngón chào nhà nghề ra trước mặt tôi ba bốn lần mà rằng: Dám thưa đại-nhân, tôi trộm nghe thấy đại-nhân đương kén thầy dạy múa cho thiếu-niên công-tử, vậy tôi đến ứng-tuyển. Tên tôi là Mạc-tinh Li-ghê-rô (Martin Lige-ro), nhờ trời tôi cũng có đôi ba chút danh tiếng. Thường thì tôi không phải đi ăn-mày học-trò bao giờ, chỉ có những thầy tồi, mới phải đi tìm cửa dạy múa. Tôi hằng vẫn ngồi nhà mà đợi kẻ đến cầu. Song tôi đã dạy hầu Mê-di-na Xi-đô-ni-a tướng-công, dạy hầu Đông Lô-y dê Ha-rô, và một vài ông nữa trong qui-tộc quan thủ-tướng, cho nên tôi coi mình như một bậc tôi-tớ truyền từ nhược tôn của nhà này, mà đến đây trước,

không dám đề đại-nhân phải cho đòi. — Tôi rằng: Nếu vậy thì tiên-sinh chính là người ta đương cầu rồi. Vậy thì mỗi tháng tiên-sinh định lấy bao nhiêu? — Đáp rằng: Tôi xin đại-nhân mỗi tháng là bốn đồng đôi bích-tôn. Đó là giá thường của tôi. Mà mỗi tuần-lễ tôi chỉ dạy có hai buổi. — Tôi chê đắt thì gã ngạc-nhiên mà rằng: Vậy mà đại-nhân bảo đắt! Đến như anh đồ dạy triết-học kia, mà đại-nhân còn trả tới mỗi tháng là một bích-tôn.

Tôi thấy gã cãi câu ấy, tôi không thể nhin cười được. Tôi bèn hỏi tiên-sinh có thật lòng coi nghề mình hơn nghề dạy triết-học chẳng? — Y thưa rằng: Hẳn chứ! Nghề chúng tôi là một nghề khẩn-thiết ở trong xã-hội, lấy thầy-dồ mà ví với chúng tôi sao được? Con người ta phi qua tay chúng tôi sao có ra con người? Đàn-ông mà chưa học chúng tôi, thì phỏng có ra giống gì? Chẳng qua chỉ là một cái xác tro-tơ, khác nào như con gấu non mẹ nó chưa liếm kỹ mà thôi. Có học qua chúng tôi, nhân chất mới dần dần nở-nang ra được, mới thành ra hình dạng con người. Nói tổng-lại thì chúng tôi dạy người ta cách cử-động cho có dịp-dàng, có vẻ thanh-tao, có chiều sang-trọng. Chúng tôi dạy người ta đi đứng đường bệ cho nên con người dài-các phong-lưu.

Tôi nghe tiên-sinh phân-giải, tôi cũng phải chịu. Tôi bèn chịu giá với tiên-sinh, mà giao công-tử tôi cho tiên-sinh dạy múa.

HỒI THỨ VI

XI-BI-ÔNG TỪ MỸ-CHÂU GIÀU-CÓ VỀ XỨ-SỞ,
ĐÔNG AN-RI TẠI MA-ĐỨC DANH-DIỆN
Ở KINH-THÀNH.

Tôi đương lo việc cửa nhà cho Đông An-ri dở-dang thì Xi-bi-ông ở Mễ-tây-cơ về. Tôi hỏi y đi buôn-bán có được phát tài như ý chẳng, thì y thưa rằng: Còn gì nữa mà con chẳng bằng lòng. Khi con ra đi, ông lớn ban cho con có một nghìn đu-ca, nay con về, những bạc mặt đã được gấp ba, lại còn đồ hàng ước chừng gấp sáu. — Tôi rằng: Thầy mừng cho con. Thế là con đã khởi-sự gây được cơ-nghiệp rồi đó. Nay một đàng con lại đi vài ba chuyến nữa mà gây dựng cho nó nổi cơ-dồ. Hai nữa là con có muốn nên chức-phận gì hay ở đây, thì con cứ nói. Nhân thế thầy đương có chỗ khuyết. — Xi-bi-ông liền thưa: Nếu vậy thì con đã quyết ngay rồi. Chẳng thà con được một củi nào yên thân mà được hầu gần ông-lớn, thì con hơn rằng đi long-dong ba-chim bảy-nồi để mà cầu-lợi cho to. Vậy thì ông-lớn định cho con việc gì, xin ông-lớn nói rõ cho con được biết.

Tôi bèn đem chuyện công-tử mới mà kể cho y nghe, rồi tôi gạn cho y làm tôi-tớ hầu cận công-tử. Xi-bi-ông nhận ngay, chỉ làm việc trong ba bốn ngày, thầy tớ tương-đắc với nhau lắm.

Còn về việc học-hành của công-tử, thì tôi đã trông các thầy rồi cũng đến dát cổ bồng hòng vô ích, chứ ngần ấy tuổi đầu còn học với hành gì. Hay đâu tôi tính thật sai, công-tử sáng ý lắm, học đâu biểu đó nhớ đó, các thầy đều lấy làm lạ. Tôi vội-vàng vào báo tin hay để cụ-lớn mừng. Cụ-lớn sướng lắm reo lên mà bảo tôi rằng: Con báo cho ta biết tin ấy, cho ta châu-báu không bằng đó. Nếu vậy thì thật là giọt máu-đào nhà ta rồi, không còn ngờ là ao nước lã nữa. Thảo nào mà lòng ta yêu-mến nó chẳng khác như phu-nhân ta sinh ra nó chút nào. Con coi đó mà coi, có phải Hóa-công đã lên tiếng, ta đâu há lại chẳng lắng nghe. — Tuy bụng tôi nghĩ thế khác, nhưng tôi không dám cãi trước-công nữa lời, đành phải để cho ngài yên trí là cha công-tử nhận vợ.

Trong họ quan thủ-tướng ai nấy đều ghét ngon cái việc công-tử tự-dụng mà đến ấy, nhưng ai cũng e sợ quan thủ-tướng mà chẳng dám nói ra. Có kẻ lại còn tặng làm thân với công-tử. Các sứ-thần liệt quốc cũng là các quan-lớn tại triều thỉnh-thoảng đến

thăm lênh, qui trọng đường như chính con quan thủ-tướng để với phu-nhân vậy. Cự-lớn thấy thiên-hạ đua nhau mà khẩn vái bụt của mình như vậy, bèn với gia chức-tước cho công-tử. Trước hết ngài tâu xin cho công-tử An-căng-ta-ra bửu-tinh, lại xin ban-lương cho mỗi năm là một muôn ê-cưu. Cách ít bữa tướng-công lại tâu xin cho công-tử được vào hầu cận trong phòng Ngự. Sau tướng-công lại định dựng gia-thất cho công-tử, ngài bèn có ý dòm đến Do-na Giu-a-na de Vê-la-xĩ-cô (Dona Juana de Velasco) là con gái quan Cát-xĩ-tinh quận-công. Quyền-thế ngài đương to, dẫu quận-công và gia quyền không bằng lòng mà cũng phải gả.

Một vài ngày trước hôm làm lễ cưới, cự-lớn cho đòi tôi vào, đưa cho tôi một cuộn giấy mà rằng: « Nay ta lại có cái quà mới này ban cho con. Ta chắc con cũng mắng lòng mà nhận lấy. Đây là mấy đạo sắc-chỉ ban tước cho con, từ đây con vào dòng qui-phái. — Tôi ngạc-nhiên má từ rằng: Cự-lớn há lại chẳng biết con là con nhà hèn-mạt, mẹ xưa đi ở vú, cha làm nô-bộc cho người ta. Nếu cự-lớn cho con vào hàng qui-phái thì chẳng hóa ra hạ mất cái danh-giá của qui-phái đi à. Vả trong các đại-ân của Bệ-hạ ban cho con, thì ân này là ân con không đáng nhứt, mà con cũng không muốn nhứt,

— Ngài nói: Nếu chỉ có lỗi con là dòng dè-tiện, thì nỗi ấy cũng dễ xếp yên. Số là con đã làm việc quan trong hai đời thủ-tướng. Rồi ngài lại mỉm cười mà rằng: Và con đã lập được công to với Bệ-hạ mấy phen, thì nhà vua há lại không đáng thưởng? Nói tóm lại, thì ta xét ra con thật xứng-đáng được đặc-ân này. Vả lại có một lẽ nữa, không sao cãi được, là con ở gần con ta, trông nom dạy bảo cho con ta, thì tất con phải là người qui-phái. Ta xin thú-thật cùng con rằng, nay ta ban cho con phẩm-tước này, cũng là bởi lẽ ấy. — Tôi thưa: Nếu cụ-lớn đã có ý quyết định như vậy, thì con xin vâng. Tôi nói xong, lạy mà lĩnh lấy sắc-chỉ, thu vào túi áo ra về.

Khi tôi ra đến đường cái, tôi bụng bảo dạ rằng: Vậy ra ta không phải nhờ cha mẹ mà nên người qui-phái rồi đây. Khi nào ta rưng mỡ muốn bắt chúng kêu mình là Đông Gin Ba-la cũng được đấy nhỉ? Đứa nào có nhạo ta mà kêu ta như thế để cười, thì cuộn giấy này ta có thể đưa ra trước mắt cho nó coi. Tôi lại thò tay vào túi lấy sắc-chỉ ra xem mà rằng: Ờ này, mà ta cũng nên đọc qua xem những cách nhà vua lau-chùi cho kẻ thứ-dân nên người sang-trọng ra làm sao. Sắc rằng: Thừa Thiên hưng-vận, Hoàng-đế chế-viết: Trẫm xét ra người đã nhiều phen

lập nên công-trạng lớn với Nhà-nước, trăm tướng nên phong cho người vào hạng quý-tộc, để con cháu người từ đây vĩnh-viễn chịu ân Vua. . . » Nhưng tôi được cái đặc-ân ấy, thì tôi lại hằng nhớ đến phận hèn-mọn của cha mẹ tôi khi trước, chẳng những tôi không lấy chi làm sung-sướng, tôi lại còn tủi phận lạc-đàn. Cho nên tôi quyết dạ, sắc-chỉ này thì đem giấu kín một nơi, ai có hỏi làm lơ như không có vậy.

HỒI THỨ VII

PHA-BÍCH TIÊN-SINH DẪU SA-CƠ MÀ VẪN SƯỚNG,
Ô-LI THỦ-TƯỚNG ĐƯƠNG QUYỀN-THẾ
SẮP GIAN-NAN.

Nu-nê thi-sĩ vậy ra cũng không thiết với tôi cho lắm. Vả tôi cũng bận công việc nhiều, không mấy khi đi thăm bạn được. Thành ra từ hôm bình-phẩm cổ-văn-của O-ri-bích tiên-sinh, tôi cũng không gặp bạn tôi đâu nữa. Mãi vừa rồi, tôi đi qua phía Đông-môn, tình-cờ mới lại gặp bạn vừa ở một hiệu in đi ra. Tôi bèn chào bạn mà rằng: Ngã quý-hữu ở nhà in mà bước ra, tất là thiên-hạ nay mai sắp có đại-nạn, phải đọc sách mới gì đây.

Bạn rằng: Phải đó, thế-nhân nên liệu mà chịu nạn. Đệ đương in giờ một quyển sách

văn-xuôi, khi nào xuất bản chắc hẳn làm kinh-thiên động-địa trong văn-giới. — Tôi rằng: Đệ cũng đã biết bút-tài của ngô-huynh lắm rồi, nhưng đệ lấy một điều làm lạ, là sao ngô-huynh lại hạ-cổ đến lối văn-xuôi, mà làm ra sách bán. Nghe đâu khi xưa ngô-huynh đã dạy đệ rằng lối văn-xuôi là để cho những bậc tiểu-tài, không xứng-đáng với cái bút-thần đặng giấy thành thơ của ngô-huynh kia mà? — Bạn nói: Tuy vậy văn-xuôi cũng có quyền hay lắm. Như quyển sách đệ đang in đây là vào hạng ấy, tuy là một quyển sách viết vôi-vàng Đệ thú-thật với ngô-huynh rằng quyển sách này do cơn túng-bần của đệ mà ra. Phương ngôn có câu: Bụng đói làm chó sói trong rừng phải ra.

Tôi ngạc-nhiên mà hỏi: Chết nỗi! Có lẽ đâu người soạn vở tuồng Xan-đan-bá mà lại phải nói đến những lời đó! Một năm hai nghìn ê-cru lương-bổng mà sao lại kêu đói? — Bạn xua tay mà rằng: Đại-huynh ôi! tiểu đệ nay không phải là người làm thơ được Phúc-thần yêu-mến ấy nữa rồi. Quan tư-ngân Đông Bạch-trang chẳng may sa chân lỡ-bước, nay gia-tài đã khánh-kiệt. Bạch-trang trót lam dụng ít tiền kho nhà-nước, của cải đều bị tịch-biên hết cả. Thi cái món hai nghìn lương-bổng của đệ cũng mất theo. — Tôi rằng: Cảnh ấy thì buồn

thật, nhưng đại-huynh có còn chút hi-vọng nào họa may còn vớt-vát được gì nữa chăng? — Bạn lắc đầu mà rằng: Không còn hi-vọng gì nữa, Đông Bạch-trang ngày nay cũng cùng kiệt như đê mà thôi. Xét trong tình-cảnh ngài thì thật là đăm-đuối, không còn có bao giờ ngoi lên được nữa.

— Nếu vậy thì đại-huynh đề tiểu-đê giúp cho một chỗ làm bổ được cái việc chẳng may này. — Thôi đê xin miễn trừ cho nhân-huynh cái công ấy. Ví dù nhân-huynh có cất-nhắc cho đê được một chức gì tại bộ, mỗi năm lương bổng tới ba nghìn ê-cưu thì đê cũng xin kiếu. Số là những việc từ-trát không có đáng với tài nhà thi-sĩ. Đê phải cái tính hay làm thơ, thì biết làm thế nào cho được. Trời sinh ra đê để mà sống làm thơ, làm thơ mà chết. Số đê đã như thế, thì đê muốn ở cho trọn số-phận.

Vả xin đại-huynh cũng đừng tưởng bọn thi-gia chúng tôi là khổ-sở lắm đâu. Chẳng những chúng tôi được an nhàn, mà lại còn được ăn chơi thỏa-thích, không còn ai cấm giữ được. Có kẻ tưởng anh em chúng tôi hằng phải ăn cơm lạt như thầy Đê-mô-kích (Démocrate) ngày xưa. Điều ấy thật là lầm. Phàm bọn chúng tôi, kể từ cho đến mấy bác đồ-cùn làm lịch bán, ai nấy cũng có chỗ

sang-trọng tiếp-đãi mời ăn. Như đệ đây thì có hai nơi người ta trọng-vọng lắm. Đến đó lúc nào cũng bày sẵn đĩa bát đợi mình. Một nhà linh-trung thuế nhà-nước, đệ có đem tên mà đề đầu một tập thơ. Một nhà nữa là nhà phú-hộ ở kinh-thành, có cái dõm chơi bời với nhà văn-sĩ. Cũng may mà nhà phú-hộ đó ném thơ cũng được cái dễ tính. Thế nào cũng cho là hay. Hồ thấy ai cất nổi ngọn bút thì coi ngay là bậc danh-sĩ đón rước về nhà cho được mà thù-phụng.

Tôi thấy bạn nói thế thì tôi bảo rằng: Thôi thế đại-huynh đã thỏa lòng đặc-chí như vậy rồi, thì đệ không dám phàn-nàn cho đại-huynh nữa. Dầu thế mặc lòng, đệ cũng dám xin nhắc lại để đại-huynh biết rằng đệ đây là một người bạn rất thủy-chung với đại-huynh, đại-huynh muốn vời đến lúc nào đệ đây cũng sẵn lòng mà giúp-đỡ. Dầu đại-huynh có xao-nhãng bao lâu nữa, đệ đây cũng chẳng bao quên tình-nghĩa cố-tri. Hoặc-giả ngày nào đại-huynh có lỡ túng đồng-tiền thì đại-huynh cứ quá bộ đến em mà lấy, xin chớ ngại-ngùng gì cả, mà chớ để cho em phải trách anh để người khác giúp bao giờ.

Bạn rằng: Nếu vậy hay! Nghe lời nhân-nghĩa, cũng đã đủ biết đó là anh tôi rồi. Em

cám ơn anh. Tiện đây em xin mách anh một câu gọi là tạ lại cái bụng hải-hà. Bây giờ đương lúc quan thủ-tướng ngài thần-thể nhút nước, mà anh với ngài lại tương-đắc với nhau, thì anh cố mà vơ-vét mau cho nặng túi đi. Kẻo nữa nghe đâu phượng-hoàng đã đến lúc sa cơ rồi đó. — Tôi ngạc-nhiên hỏi bạn nghe câu chuyện đó ở đâu mà ra vậy, thì bạn rằng: Em nghe lời ấy ở miệng nhà lão quan kia, có Ca-la-tra-va bửu-tinh. Người ấy việc gì bí-mật đến đâu cũng biết, xưa nay nói đâu thật đấy, ai nấy đều tin như tin sấm-triệu vậy. Nhân bữa qua em đứng nghe chuyện, có thấy người ấy nói rằng: Quan thủ-tướng hiện đương có một bọn thù-ghét âm-mưu với nhau để làm hại. Cụ-lớn có ý cậy mình rằng vua tin yêu, tâu điều chi cũng được. Nhưng nghe đâu Bê-hạ ngài cũng sẵn tai nghe lời gièm trách rồi. — Tôi tạ ân bạn có lòng báo trước cho tôi biết câu chuyện quan-trọng ấy. Nhưng tôi cũng chẳng lưu tâm, khi tôi từ bạn ra về, lòng tôi vẫn đinh-ninh tin rằng quyền-thế của tướng-công tôi vẫn vững như núi Thái-son, và cái bóng tế-độ của ngài vẫn vững như là cái bóng cây cổ-thụ đã mọc rễ sâu trong rừng rậm, dầu cơn giông-tố phũ-phàng đến đâu cũng không suy-chuyển được tác nào.

HỒI THỨ VIII

LỜI BẠN NÓI NGHE CHIỀU NHƯ CHUYỆN THẬT,
SỰ VUA TOAN TÍNH CUỘC CÓ PHẦN NGUY.

Về sau tôi nghe-ngóng các chuyện trong triều thì hình như câu nói của Nu-nê tiên-sinh chẳng phải là câu nói hão. Quả có một bọn đại-thần kéo phe-đảng với nhau để hại quan thủ-tướng. Mà phe-đảng ấy nghe như Hoàng-hậu đứng làm đầu. Các công-việc họ mưu đồ thắm kín lắm, không tiết-lộ ra ngoài điều chi cả. Mà chừng họ lại có gan chờ-đợi cho được cơ-hội vững mới làm. Cho nên từ lúc tôi nghe tin đã quá một năm trời mà cũng chưa thấy khác điều gì cả.

Trọt xảy ra việc dân đất Ca-la-luân làm phản, ngoài có quân nước Pháp tiếp-ứng. Quân nhà-vua đi dẹp giặc không xong. Trong dân-gian đã thấy lắm kẻ lăm-bầm kêu chính-phủ không biết đạo trị nước. Bệ-hạ thoảng nghe những tin ấy, bèn họp bá quan để nghị-luận. Ngài lại với Ca-ra-na hầu, là sứ-thần của Áo-quốc hoàng-đế vào dự bàn.

Các quan bàn-bạc hồi lâu, ông thì rằng Bệ-hạ cứ nên ở riết tại kinh-thành; ông lại rằng Ngài nên ngự-giá sang đất A-ra-gông để tướng-sĩ được thấy long-nhan, thêm phấn-chấn. Quan thủ-tướng ý muốn giữ Bệ-

hạ tại Triền, bèn đứng lên nói trước rằng vua chẳng nên ra khỏi nơi giữa nước. Cự-lớn dùng hết tài hùng-biện mà xin với bá-quan điều ấy. Khi cự-lớn nói xong, các quan đều chịu lẽ, duy có Ca-ra-na hần, là nhiệt-thành bênh-vực quyền lợi của nhà vua Áo, kể hết mọi lẽ nên để cho Vua ngự-giá sang A-ra-gông. Những lẽ ấy vua nghe cũng phải xuôi tai, ngài bèn chịu ý, dầu cả bá-quan không ưng cũng mặc lòng. Ngài định ngay ngày để đi ngự-giá thân-chinh.

Vua trái ý quan thủ-tướng lần ấy là lần thứ nhứt. Tướng-công lấy làm tức-giận, phải bầm gan mà chịu, lui-thủi ra về. Giữa khi cự-lớn vào phòng toan đóng cửa mà ngồi hăm-hụi một mình cho bố tức, thì cự-lớn nhìn thấy tôi. Cự bèn đòi tôi vào mà thuật lại cho tôi biết những chuyện các đình-thần hội-nghị vừa rồi. Ngài có ý lấy làm lạ lắm mà bảo tôi rằng: Lạ thật, con ạ. Trong hai-mươi năm nay, Thiên-tử ngài chỉ nói bằng miệng ta, chỉ nhìn bằng mắt ta. Nay bỗng nhiên sao lại nghe Ca-ra-na hầu hơn ta, tại chỗ đồng-đủ bá-quan ngài lại ngợi-khen hầu-tước trung-nghĩa với Áo-quốc hoàng-gia, đã hình như là ta đây không thờ hoàng-gia được bằng thẳng người nước Đức đó.

Nghe tinh-ý việc này thì biết rằng có kẻ âm-mưu kéo bè-đảng hại ta, mà Quốc-mẫu lại đứng làm chủ mưu thì phải. Tôi khuyên-can cụ lớn rằng: Cụ-lớn há lại phải e Hoàng-hậu? Hoàng-hậu trong mười-hai năm nay đã từng coi cụ-lớn như người chủ-trương mọi việc Triều-đình. Vả Bệ-hạ xưa nay mọi việc không bao giờ phải hỏi đến Hoàng-hậu đã thành thói quen rồi. Còn như việc Bệ-hạ đòi đi ngự-giá thân-chính, thì ý hẳn là ngài muốn đi coi qua quân-sĩ, và muốn khoẻ chí-khí anh-hùng một phen đó chi? — Cụ-lớn rằng: Thế là con không biết hết sự-tình, con ạ. Việc này chẳng qua là bọn thù ta muốn đem vua đi ra trận, để nhân khi vua ra khỏi tay ta, mà gần-gũi cho dễ, dễ tự-do mà gièm báng công-việc ta làm. Nhưng chúng nó vội tưởng như thế là lắm. Chúng nó dầu đem thiên-tử đi đến đâu, ta cũng có cách làm cho không đưa nào sản được đến gần, cho mà xem. Cụ-lớn thật là kẻ có tài. Ngài nói thế sau quả làm được như thế.

Đến ngày vua đã định từ kinh-thành, thì Bệ-hạ giao quyền quốc-chính lại cho Hoàng-hậu, rồi ngài ngự-giá lên đờng sang thành Xa-ra-gô-xi (Saragosse). Khi xa-giá đi đến A-răng-giue (Aranjuez) Bệ-hạ thấy nơi ấy vui-vẻ lưu lại trong ba tuần-lễ. Quan thủ-

tướng lại đem ngài sang Quyên-xa (Cuença), sai người đi bày cuộc vui-vẻ, khiến đẽ ngài lưu lại thành ấy lâu hơn ở A-răng-giuê. Đoạn nơi ấy rồi lại bày ra cuộc săn-bắn ở Mô-li-na, rồi mới rước ngài đến Xa-ra-gô-xi. Quân nhà-vua đóng ở gần xứ ấy. Bê-hạ sắp ngự ra thăm đồn ải, thì quan thủ-tướng lại tâu can, xin Thiên-tử đừng đi, kẻo nỡ quân nước Pháp bắt được thì có hoạn-nạn lớn cho nước. Quân Pháp khi ấy đóng ở miền đồng-bằng Mông-xông (Monçon) thật là không có nguy-hiểm gì. Vậy mà vua cũng sợ, đành phải đóng một nơi, như người bị giam lỏng. Nguyên quan thủ-tướng thấy vua lo-sợ, bèn thừa cơ-hội ấy mà đem quân bản-bộ mình vây kín lấy chỗ ngài ngự, lấy nê-phù-giá mà cầm-giữ ngài cho kín, không cho ai ra vào ton-hót. Thành ra bọn kia, hao-tồn biết bao nhiêu tài-lực mới khiến được vua ra khỏi đô-thành, nhưng mong được tự-do mà ra vào trước Bê, ngờ đâu vua ở ngoài lại khó vào qui tâu hơn khi ngài ngự tại Triều. Sau vua ở Xa-ra-gô-xi lâu, thấy cung-thất không được tiện, ở mãi không được việc gì, mà lại bị giam lỏng, ngài bực mình bèn hạ lệnh trở về Ma-đức-li. Còn việc binh-nhung, thì đành phải giao quyền tiết-chế khâm-sai cho quan nguyên-súy Lô-xi Vê-lê (Los Velez).

HỒI THỨ IX

BỒ-ĐÀO-NHA THỪA CƠ LÀM PHẢN,
 Ô-LI-BÁ THẤT-THẾ CHỊU VÈ.

Vua về kinh-đô được ít bữa, thì có tin chẳng lành. Tin rằng dân nước Bồ-đào-nha, nhân thấy dân Ca-ta-luân làm phản, đương khởi binh dấy loạn để xưng độc-lập không chịu quyền vua Y-pha-nho cai-trị nữa. Đồn rằng nước ấy đã hưng binh rồi và đã công-cử Ba-ra-găng quận-công (Duc de Bragance) lên làm vua rồi, quyết-chí phen này ra thoát khỏi lao-lung. Nhân khi ấy nước Y-pha-nho còn phải chống-cự với giặc mấy nước, bên Đức-quốc, bên Ý-quốc, bên xứ Pha-lăng-đa (Flandre), tại miền Ca-ta luân đều có giặc cả.

Nhưng kỳ thay một điều là trong Triều ngoài phố ai nấy lo-sợ vì tin dữ đó, duy có quan thủ-tướng, thì cứ làm như chuyện đùa mà tâu vua những lời nhạo-báng, Ba-ra-găng quận-công mãi. Nhưng nghề nói dõn người ta không phải buổi, chỉ hại cho người nói mà không hại cho kẻ bị nhạo. Vua Philip chẳng những không lấy những câu nói dõn của cụ-lớn làm hay, lại còn cau mày mà làm ra bộ nghiêm-khắc khác thường, để quan thủ-tướng phải giật mình mà biết rằng sắp thất-thế. Khi quan thủ-tướng lại nghe tin Hoàng-hậu cũng bài-trách công-việc

mình tại trước Triều, đồ tội cho vì mình cai-trị không phải đạo mà nên việc Bồ-đào-nha làm phẫn, thì biết mình là đả-đuối rồi. Còn bọn đình-thần bữa nọ theo xa-giá đến Xa-ra-gô-xi thì vừa thấy Hoàng-hậu cất tiếng, nên theo hết mà tâu gièm thủ-tướng. Kế đến lại có một việc nữa, làm cho thủ-tướng thật hết hi-vọng. Mãng-tu quận-công phu-nhân, lĩnh chức toàn-quyền đại-thần xứ Bồ-đào-nha, cũng từ bỏ thành Lịch-bôn (Lisbonne) mà về Ma-đức-ly qui tâu rằng việc Bồ-đào-nha làm phẫn, chỉ bởi chính-sách không hay của tướng-quốc.

Từ đó trở đi thì vua quyết bỏ Ô-li-va-rê bá. Quan thủ-tướng biết tin rằng vua đã cả nghe bọn thù-nghịch của mình, bèn làm sớ tâu xin từ chức, về quê ở, trong sớ cũng nói là bởi người ta ghen-ghét đồ oan cho tại mình nên vạ nước, cho nên không dám cầm quyền nữa.

Trong bụng đã tưởng tình vua tối yêu-mến nhau từ bấy đến nay, Bê-hạ chắc đọc xong sớ cũng phải động lòng mà lưu tại chức. Ngờ đâu Bê-hạ đọc xong sớ, liền phán rằng ngài chuẩn y cho, muốn về đâu mà hưu-tri thì tùy ý. Vua ngự bút phê lấy vào sớ mà trao lại cho Ô-li-va-rê bá.

Tướng-công nhận được lời ngự-phê hình như bị sét đánh ngang tai. Tuy vậy cụ-lớn

cũng phải làm ra dạng tự-nhiên mà hỏi tôi rằng: Giả-sử con ở địa-vị ta thì con tính ra làm sao? Tôi thưa: Lạy cụ-lớn, con là cụ-lớn thì con quyết ngay. Con quyết bỏ ngay nơi Triều-chính, con kiếm chỗ đất nhà-quê nào mà yên ở một nơi cho đến trọn đời. — Cụ-lớn rằng: Con nghĩ rất phải đó. Ta định về đất Lô-ê-sơ (Loèches) mà dưỡng lão, song trước khi đi ta còn muốn vào bá-i-yết Bê-hạ, để tâu cho tỏ cái oan của ta ra ngài biết. Về phận-sự ta thì ta đã tận-tâm kiệt-lực phò vua giúp nước, để mang cho vững gánh nặng trên đầu. Nhưng cuộc-đời biến-cải không ai mà phòng-xa cho hết được. Như ta làm tướng-quốc nay bỗng dưng gặp cơn binh-địa ba-đào này, khác nào như một người hoa-tiêu dẫu khéo, đương lênh-đênh một chiếc thuyền trên mặt nước, gặp cơn giông-tổ phũ-phàng, gió to sóng cả. Đổ tội cho ta thì thật là oan. — Bụng tôi nghĩ ông lão này ra chưa đành phận, bao năm ngoái năm nay còn cố chống làm gì, cho uổng mất công. Tôi đoán chẳng sai chút nào. Cụ-lớn đang sờ xin vào bệ-kiển, thì vua không tiếp, lại còn sai ra đòi lấy chìa khóa cấm-phòng xưa nay vẫn cho phép quan thủ-tướng cầm một chiếc để ra vào mật-kiển cho tiện.

Ngài thấy vậy biết rằng thất-thế hẳn rồi, bấy giờ mới đành chịu đứng lên đi. Trước

khí đi ngài xem xét lại các giấy-má, thấy ngài dốt đi mất nhiều lắm. Đoạn ngài cử mấy người đi theo hầu, rồi ngài truyền cho ai nấy sắp-sửa để bạch-nhứt hôm sau thì đi. Ngài e bách-tính dương oán-giận, thấy ngài đi qua có xử tàn-nhân mà nói nhuốc gì chằng, sáng tinh-sương ngài đi lên ra cửa sau nhà bếp, lên cái xe ngựa tời mà đi về làng Lô-ê-sơ, không còn sợ ai biết mà đuổi theo lăng-mạ nữa. Làng ấy vốn là một đất riêng của ngài, vả phu-nhân lại có xây nên tòa nhà tu dòng thánh Đô-mi-ních tại đó. Tôi với một ông cố rửa tội cho ngài đi theo hầu. Chúng độ non bốn giờ đồng-hồ thì tới nơi. Còn gia-nhân thủ-hạ thì lục-tục đến sau.

HỒI THỨ X

CHA TẠI QUÁN BUỒN-RẦU NỖI THỊNH-SUY,
CON Ở KINH NHẬT-NHẠNH TIN HAY DỞ.

Ô-li-va-rê phu-nhân để cho tướng-công đi một mình về Lô-ê-sơ, còn mình thì ở lưu lại ở kinh trong mấy hôm định đi kêu-cầu, luồn-cúi các cửa để khôi-phục cho tướng-công. Nhưng phu-nhân vào qui-tâu trước Bệ Hoàng-thượng và Hoàng-hậu cũng vô-ích. Dầu rằng tâu đã dẻo lời mà Bệ-hạ cũng không nghe. Còn Hoàng-hậu thì vốn xưa nay đã ghét sẵn, ngài thấy phu-nhân khóc-than ngài lại thêm thỏa dạ mà để cho phu-

nhân khóc-than chán rồi về không. Phu-nhân kêu trước hai Bệ-hạ rồi lại đi kêu cầu với các vị phu-nhân có thể tại Triều. Nhưng người thương thì chẳng thấy, chỉ thấy những người khinh mà thôi. Phu-nhân đi kêu van mãi sượng cả mặt mà chẳng được gì, đành phải từ kinh, mà về chia nỗi buồn-rầu với tướng-công ở Lô-ê-sơ. Than ôi! đương làm người lớn nhất trong nước mà phải về thúc-thủ, nỗi đảng-cay nói sao cho xiết được!

Phu-nhân về thuật lại với tướng-công những chuyện ở kinh-thành, thì làm cho tướng-công lại thêm rầu. Phu-nhân nói rằng: Bọn thâm-thù của ông, như Mê-đi-na Cò-ê-li quận-công và bọn đại-thần, từ khi ông đi đến giờ chỉ những tấm-tắc tâu khen Bệ-hạ đã quyết-định một việc hay cho nhà-nước. Còn dân-gian thì nghe ra ai nấy cũng mắng nhà-nước đã thoát khỏi tay ông, coi ông như một kẻ gian-thần mà nói rằng ông về, đất nhà-nước sắp qua khỏi hết các tai-vạ. Tướng-công rằng: Bà ơi! Thôi thì xin bà cũng cứ theo gương tôi. Đành ngồi mà ngậm-giận, chờ cho qua khỏi cơn sóng-gió phũ-phàng không sao tránh được. Tôi cũng mong được hưởng ân-vua lộc-trời cho đến ngày trăm tuổi. Ai hay ra nông-nỗi này. Vậy mới biết cái ảo-tưởng của tôi là một cái ảo-

tướng thường xưa nay của nhà quyền-thần, của kẻ làm tôi được lòng chúa mến. Chết một nỗi, khi đương vận thẳng, thì hay quên rằng dầu mình khiến được chúa mà vận-mệnh ta tùy ở lòng chúa. Trên chỉ đổi tính đi một chút thì phút đầu mình đã ngã đau. Kia xem như Lạc-ma tướng-công ngày trước, phỏng có khác gì ta đâu, Lạc-ma khi được áo-thấm (Hồng-y giáo-chủ) đã tưởng cây cao không gió nào lay được nữa.

Tướng-công tôi tuy khuyên-dỗ phu-nhân như vậy, mà mình thì vẫn tức-tối không đành, vì rằng Đông An-ri còn ở tại kinh, ngày ngày gửi thư-tín về báo những việc chẳng vui. Những thư-tín ấy thì do Xi-bi-ông đem đi đem lại. Số là từ khi công-tử lấy Đô-na Giu-a-na tôi không ở hầu công-tử nữa. Thư nào cũng chỉ thấy báo những tin buồn làm bẽ mặt cho cụ-lớn. Khi thì bảo rằng bọn đại-thần chẳng những ăn mắng tướng-công thất-thế, mà lại còn đương trừng trị những kẻ làm tôi tướng-công khi trước. Ai có chức-vị gì cũng phải bãi phải triệt lần lần hết cả. Lúc thì công-tử viết thư về nói Đông Lô ý-xi đê Hoa-rô (Don Louis de Haros) đương nổi-danh tại Triều được lòng chúa mến, chùng sắp lên làm tướng-quốc: Nhưng trong bấy nhiêu tin buồn, có một tin làm cho tướng-công tôi đau-dớn nhứt là

tin Mê-di-na đê Lã-xĩ Tô-rê (Médina de las Torrès) quận-công là người yêu của tướng-công tôi, phải bãi chức phó-vương đất Nap-bô-li (Naples). Vua cho Cát-xĩ-tinh thủy quân nguyên-soái, là người xưa nay tướng-công vẫn thù ghét di thay.

Trong ba tháng trời róng-rã, tướng-công tôi đêm ngày những băn-khoăn buồn-bực. May có ông cố dòng Thánh Đô-mi-ních đã là người tu-hành đạo-đức, mà lại còn có khẩu-tài khuyên-dỗ, nỉ-non mãi bên tai, tướng-công dần cũng nguôi nguôi.

Cố khuyên mãi tướng-công nay tuổi đã cao, chỉ còn nên dọn linh-hồn cho trong sạch mà đợi ngày qui thiên, rồi cố lại khuyên tướng-công nên quyết lòng quên nơi Triều-chính. Cách ít bữa, tướng-công không muốn nhận tin-tức gì ở kinh-thành nữa, chỉ lo đến việc lên Thiên-đường nữa mà thôi. Còn phu-nhân thì trở về già, nhân có nhà tu mình đã dựng nên ở đó, thật như Trời cứu, đêm ngày chỉ lo-lắng vào việc đạo-đức, cũng khuây khỏa dạ. Trong bọn các bà tu ở đó, nhiều bà khéo kiếm lời ngon tiếng ngọt mà dỗ phu-nhân, nôi đặng-cay cũng dần dần êm-dịu. Tướng-công tôi dần dần quên được việc đời, thì tâm-thần hóa ra bình-tĩnh. Từ đó trở đi ngài dùng ngày tháng như sau này: Cả buổi sáng thì ngài

đi nghe lễ ở trong nhà thờ, rồi về thời bữa trưa. Cơm xong rồi ngài bày cuộc tiêu-khiển ra chơi, hoặc với tôi, hoặc với mấy người hầu-hạ thân-yêu. Đoạn ngài vào trong phòng giấy ngồi một mình cho đến lặn mặt trời. Bấy giờ thì hoặc ngài đi vãn cảnh ngoài vườn nhà, hoặc ngài lên xe song-mã đi dạo một vòng quanh dinh, khi thì đem tôi đi, khi thì đem ông cố đi.

Một hôm, nhân có mình tôi hầu cụ-lớn, tôi thấy mặt cụ-lớn tươi-cười, thì tôi đánh-bạo mà bảm rằng: Xin cụ-lớn cho phép con giải tỏ tấm lòng vui. Vui vì con nom thấy cụ-lớn đã dành phận ần-dật. — Ngài cười mà rằng: Ta đã quen rồi con ạ. Tuy xưa ta lo-lắng việc nước đã thành thói, mà nay ta thật đã biết lấy sự an-nhàn ở chốn sơn-giã này làm cao-thú rồi.

HỒI THỨ XI

TRÍ-SĨ THẤY MA TINH-THẦN HOẢNG-HỐT,
THẦY THUỐC TỚI XÓM, TÔI-TỚ LO-PHIỀN.

Cũng có khi cụ-lớn ra cuộc vườn xới đất để dỗi công-việc. Một bữa tôi đương đứng nhìn cụ-lớn làm vườn, thì ngài nói dõn mà bảo tôi rằng: Con coi đó mà coi, một ông đại-thần thất thế, đã hóa ra lão cuộc vườn ở đất Lô-ê-sơ. Tôi cũng mạn phép ngài, đùa mà đáp rằng: Lạy cụ-lớn, con coi cụ-lớn

hình như con được nhìn thấy vua Đa-ny xít Xy-ra-cu-da (Denys de Syracuse) về làm thầy-đồ dạy trẻ ở Cô-linh (Corynthe). — Cự-lớn cười, có ý bằng lòng câu tỉ-hiệu đó.

Chúng tôi những kẻ hầu người hạ trong dinh, thấy cự-lớn ăn ở một cách quân-tử như vậy thì ai cũng đã mừng. Cách ít bữa, tự-dưng thấy cự-lớn đổi sắc mặt nom thấy, thì ai nấy buồn-rầu lo-sợ. Cự-lớn tự-dưng thấy sa sầm nét mặt, không thiết gì những cuộc tiêu-khiển với chúng tôi nữa. Chúng tôi bày ra đủ cấp để làm vui cho ngài, mà ngài không nhìn gì đến cả. Cứ cơm trưa xong ngài lại vào phòng đóng kín cửa ngồi một mình cho đến tối. Chúng tôi đã đoán rằng sự-tử già chừng lại nhớ oai xưa. Chúng tôi bèn thả ông cố-đạo vào với ngài để ngon-ngọt dỗ-dành. Nhưng cố tán-tĩnh mãi mà vẻ mặt của ngài chẳng những không thấy tươi lên, mà lại còn thêm ủ-dột.

Bảy giờ tôi mới đoán rằng cự-lớn có nỗi gì riêng không muốn nói cho ai hay. Tôi bèn quyết-chi lân-la vào hỏi kỹ được. Tôi rình giữa lúc cự-lớn ngồi có một mình, tôi bèn lấy giọng ân-cần, khiêm kính mà hỏi rằng: Con muốn cả gan dám hỏi cự-lớn một điều, chẳng hay cự-lớn có cho phép chẳng? — Ngài gật mà rằng: Con cứ nói. Ta cho phép. — Tôi rằng: Bẩm cự-lớn, chẳng hay cái vẻ

tươi-cười ung-dung của cụ-lớn hôm nọ, giờ nó đi đâu mất rồi? Hay là cụ-lớn đã thắng nổi cơn hoạn-nạn mà lại không giữ được bền thế thắng chẳng? Cụ-lớn còn hoài-tưởng đến những điều danh-lợi cũ nữa hay sao? Chúng con đã mắng thay đức tốt của cụ-lớn làm cho cụ-lớn thoát khỏi những nỗi phiền-muộn, nay cụ-lớn lại lọt vào vòng thế tình đó phải chẳng? — Ngài đáp: Không con ạ. Nhờ trời ta đã quên hết đường danh-lợi ở chốn Triều-đình rồi. — Tôi hỏi: Nếu cụ-lớn đã có gan mà quên được, sao lại không gan mà đau-đớn xót-xa ra ngoài vẻ mặt như vậy, để cho anh em chúng con phải lo sợ? Tôi lại thụp xuống đất vừa khóc vừa lạy mà hỏi rằng: Vậy thời cụ-lớn có việc chi đó, con chắc là một việc gì bí-mật nó làm cho cụ-lớn ưu-phiền. Nhưng bí-mật với ai, chẳng lẽ con đây là chó ngựa của cụ-lớn bấy nhiêu lâu, mà cụ-lớn lại ngờ-vực đến nỗi không ngỏ cho con hay. Chẳng biết vì có gì mà con vô-phúc đã mất lòng tin của cụ-lớn đó?

Cụ nói: Ta vẫn tin con lắm, con ạ. Song câu chuyện nó làm cho ta buồn-rầu này, ta không muốn nói với ai hết. Nhưng chẳng lẽ con ở hầu ta bấy lâu, đã có lòng mến ta mà ân-cần han-hỏi như vậy ta lại không nói cũng chẳng đành. Vậy thì con nghe này.

Việc này ta chỉ hờ cho một mình con biết mà thôi đây nhé Con ơi! Ta buồn-rầu lắm, bởi vì có một con ma ngày ngày nó hiện hình lên trước mắt ta coi nó dữ-tợn lắm, con ạ. Ta cũng đã hết sức đê lòng mà bụng bảo dạ rằng đó là một cái ảo-tượng hư-hình, nhâu khi ta tinh-thần suy-yếu nên hiện ra đó mà thôi, nhưng dầu gan ta sắt đá, ngày nào đêm nào cũng nom thấy thì ta e sợ lắm, con ạ. Con ơi, ta đã có chí quả-quyết, nhìn thấy rành-rành mà vẫn biết là hư-hình ảo-tượng, vậy mà ta lại có cái hèn thấy mãi cũng lo-sợ. Con nài ta quá, nên ta phải thuật câu chuyện đó cho con biết, nhưng một mình con biết mà thôi. Con thử ngẫm xem, câu chuyện ấy ta giấu-giếm có phải chăng?

Tôi nghe cụ-lớn thuật lại một câu chuyện lạ-lùng như thế tôi vừa ngạc-nhiên, vừa thương-xót; chắc rằng mình-mảy qui-báu của cụ-lớn có chỗ nào chẳng yên đây. Tôi sẽ hỏi: Hay là tại cụ-lớn độ rầy xơi cơm ít quá mà sinh ra như vậy? — Cụ rằng: Ấy lúc mới, ta cũng tưởng thế. Cho nên mấy hôm nay ta cố ăn nhiều, nhưng cũng là vô ích. Con ma vẫn cứ hiện lên. — Tôi khuyên-dỗ cụ-lớn mà rằng: lậy cụ-lớn rồi nó phải biến ạ. Con tưởng giả-sử cụ-lớn chịu chơi-bời tiêu-khiển, cho phép lũ chúng

con bảy cuộc gì vui để hầu cụ-lớn, thì chắc hẳn sự mê-hoảng ấy sẽ khỏi ngay.

Cách ít lâu thì thấy cụ-lớn bị bệnh. Ngài nghe mình thấy bệnh nặng, ngài liền sai đi gọi hai thầy luật sư ở Ma-dúc-lị về để làm chúc-thư.

Ngài lại cho triệu ba thầy lang, cũng có tiếng chữa khỏi đôi ba đám. Khi ba tiên-sinh về tới cổng, cả nhà biết tin cùng than-khóc, chắc rằng cụ-lớn phen này không thoát, bởi vì cái tiếng các thầy lang thời ấy ai cũng sợ cả. Ba tiên-sinh lại dắt theo sau một thầy bào-chế, một thầy châm-chích, là hai chức đối với các thầy lang, cũng như là chức đao-phủ đối với ông quan tòa Đại-hình. Ba tiên-sinh để cho hai thầy luật-sư làm phần việc xong rồi, mới làm đến phần việc mình. Thì ra ba tiên-sinh cũng học một môn với thầy Xăng-ga-dô tôi ngày trước, xem bệnh xong là cho chích-huyết liền, chích luôn mấy bận, chỉ trong sáu ngày cụ-lớn chỉ còn da bọc lấy xương. Đến ngày thứ bảy thì nhờ tài ba tiên-sinh, cụ-lớn tôi không nom thấy ma nữa, nhưng cũng không nou thấy cả chúng tôi nữa.

Cụ-lớn mất, trong dinh ai nấy khóc-than thương-xót vô cùng. Kẻ ăn người ở cũng rỏ nước mắt thật cả. Tuy ai cũng biết có tên ở chúc-thư, ai cũng biết cụ-lớn mất đi

là mình có vốn, mà ai cũng thương-tiếc cụ-lớn, giá có thể mất cái phần cụ-lớn cho, để mà chuộc được mạng chủ, thì cũng xin mất ngay. Còn như tôi là kẻ cụ-lớn yêu nhưt nhà, mà tôi cũng thật lòng yêu-mến chủ, chứ không phải là vì lợi, thì tôi lại đau-đớn xót-xa nhưt cả. Có dễ khi vợ tôi chết, tôi cũng không khóc được nhiều nước mắt bằng tôi khóc cụ.

HỒI THỨ XII

CỤ LỚN MẤT, LÔ-Ê-SƠ TRONG NGOÀI BUỒN-BÃ
TI-NHAN VÈ, LI-RI-ẤT LỚN NHỎ VUI-MÃNG

Cứ theo lời cụ-lớn đã trối-trắng lại, lễ tống-táng làm một cách giản-dị, linh-cữu đem an-táng trong nhà tu, kẻ hầu người hạ đều khóc-than rầm-rĩ. Khi mai-táng xong rồi, phu-nhân họp cả nhà lại mà tuyên đọc lời di-chức, ai nấy theo thứ bậc có phận khá cả. Người ít nhưt cũng là được hai nghìn ê-cru. Phần tôi được to hơn cả. Cụ-lớn cho một vạn bích-tôn để tỏ lòng yêu-mến một cách đặc-biệt. Còn thì cụ-lớn lại đem của chia làm phúc cho các nhà thương, nhà thuốc, nhà tu, phúc-đường nhiều lắm.

Phu-nhân cho linh-tráng người hầu ra kinh-thành mà lĩnh tiền đi-từ, tại Đông Rê-mông Ca-bô-ri, là quản-lý các việc tiền-tài trong nhà cụ-lớn. Duy có tôi thì không đi

được. Tôi thương cụ-lớn quá, đâm ra bệnh, sốt-rét phải nằm liệt-vị trong bảy tám ngày. Trong khi ấy thì ông cố hết lòng săn-sóc bèn mình tôi. Cố có lòng mến tôi lắm, chỉ những lo đến việc linh-hồn của tôi, cho nên khi tôi vừa khỏi, thì cố hỏi ngay tôi định làm gì? — Tôi thưa rằng tôi chưa biết, trong bụng tôi còn phân-vân lắm. Có lúc tôi chỉ muốn giam mình vào trong một cái phòng tu kín, mà ăn-năn tội từ nay cho đến già. — Cố nghe nói mắng cho tôi mà rằng: Quý thay là những lúc ấy. Huynh-ông không nên để lỡ mất cơ-hội hay. Tôi với huynh-ông là bạn cố-tri, tôi xin bảo thật. Huynh-ông nên vào tu ngay ở một nhà đại-giáo-đường nào về dòng Thánh ta, tại Ma-đức-li, huynh-ông có thể tu-hành mà vẫn giữ lối ở đời được. Muốn vậy thì huynh-ông cứ đem cả gia-sản mà cúng vào giáo-đường, làm chân lạc-tợ. Như vậy thì rồi huynh-ông được bận áo Thánh Đô-mi-ních mà chết. Nhiều kẻ thuở nhỏ ăn chơi quá đỗi, đến già cũng nhờ được cách ấy mà chuộc lại được linh hồn.

Đương khi ấy tôi nghe lời cố khuyên-nhủ cũng không lấy gì làm trái tai. Tôi bèn khất với cố cho tôi giảm ba bữa để nghĩ-ngợi cho chín. Nhưng đến khi tôi hỏi ý Xi-bi-ông, thì y cười ồ lên mà nói rằng tôi đau

quá, dễ dâm mê-hoảng, cho nên mới nghĩ đến sự ấy. Chết rồi! Thầy con sao lại có nghĩ đến sự lạ-lùng này. Muốn tỉnh dưỡng tuổi già thì đâu cho bằng ở Li-ri-át. Xưa thầy ở đó đã lấy làm vui, nay thầy đã thêm lắm tuổi trên đầu, thì con chắc lại càng ưa nhìn cảnh vật tự-nhiên hơn thuở trước.

Xi-bi-ông nói, tôi nghe ngay mà bảo rằng: Ừ phải, ta nghe lời con nói lọt tai hơn lời cổ. Phải rồi, chi hay cho ta hơn rằng về Li-ri-át mà an-nhàn phận lão. Thôi ta quyết rồi. Chờ vài hôm nữa, ta khởi hân, thầy trò ta sẽ về quê. Cách vài hôm thì tôi nghe trong mình thấy hết các chứng bệnh. Kỳ-thủy thầy trò đưa nhau ra Ma-đức-li. Lần này chúng tôi nhìn thấy chốn kinh-thành, không thấy bụng hớn-hở như các lần trước nữa. Tôi cũng biết tiếng-tâm quan thủ-tướng là chủ yêu-mến của tôi còn lại đó, ai cũng không ưa, cho nên tôi ở lại kinh cũng không vui gì. Tôi bèn chỉ lưu lại có năm sáu ngày, để cho Xi-bi-ông sửa-soạn hành-trang mà thôi. Trong khi y đi tậu xe tậu ngựa, thì tôi lại thăm lão Ca-bô-ri, lão trả cho tôi món tiền của cụ-lớn di lại cho, lão trả toàn bằng tiền đôi-bích-tôn hết cả. Tôi lại đi thăm các viên chủ thủ-khố để lĩnh các khoản hưu bổng chưa lĩnh và để thu-xếp cách lĩnh những số về sau. Nói tóm lại, thì

Tôi đi trang-chải hết các công-việc tiền-nong đặng về quê cho yên phận.

Còn một hôm nữa lên đường, thì tôi hỏi Xi-bi-ông đã lại từ-biệt với Đông An-ri chưa? — Y rằng: Bẩm đã. Con lại kính-biệt công-tử sáng hôm nay. Công-tử có ý tiếc, muốn giữ con lại. Ngài nói ngài ưng ý con lắm, ngặt vì con lại không ưng ý ngài. Nghề thầy tớ muốn ở trọn đời cùng nhau, tớ được lòng thầy tưởng chưa là đủ. Thầy còn phải được lòng tớ nữa mới xong. Vả chẳng nữa, công-tử nay cũng không còn danh-diện gì tại Triều. Ai nấy khinh-bĩ. Đi qua ngoài đường, thiên-hạ thường trở tay mà bảo: Kia là con con-mụ xứ Giê-na. Thầy thử típh một gã có danh-dự như con mà lại đi hầu một người vô danh-diện như thế, thì có đáng không?

Đến hôm sau, mặt trời vừa rạng, không-khí thanh-quang, gió mây bình-tĩnh, thầy trò nhà tôi từ Ma-dưc-li, lên xe đi thẳng lối Quyên-xa. Tôi với Xi-bi-ông ngồi một xe đóng hai con la, có một thừng cưỡi trên mà cầm cương. Còn đồ-đạc của-cải thì xếp cả lên ba con lừa khác cho đi riêng, có hai tên dắt đi theo sau xe Hậu-quân có hai tên lính-hầu cưỡi la, đủ các khí-giới phòng-bị. Hai tên dắt lừa thì đeo gươm trường.

Tên đánh-xe đi trước thì dưới yên có hai khẩu súng tay nạp đạn sẵn. Thấy tó cả thấy bảy người, mà sáu người kén những tay mạnh-bạo quả-quyết cả, cho nên tôi vui-vẻ mà đi trên đường nghìn dặm, chẳng lo gì đến tiền bạc hành-trang. Đi đến làng nào, tiếng chuông tiếng nhạc om-sòm, làm cho người nhà quê kéo nhau ra đứng nhìn vô số. Ai nấy tưởng là quan phó-vương nào trẩy đi trọng nhậm.

HỒI THỨ XIII

GÁI ĐẾN TUỔI, CHA MẸ ĐỊNH GẢ CHỒNG,
 QUAN VỀ GIÀ, NGƯỜI NHÀ ĐI HỎI VỢ.

Tôi không có việc gì vội, đi thủng-thẳng trong mười lăm ngày mới về đến Li-ri-ất. Tôi chỉ cầu làm sao đi đường cho bình-yên tới bến. Cầu sao được vậy. Khi tôi thoát nom thấy quê còn đang xa, thì lại hoài-tưởng đến vợ tôi số-phận thiết-thời đã sớm khuất đi rồi. Nhưng khi đã về tới nơi thì nhiều nỗi vui-vẻ nó làm cho khuây lòng cũng chóng. Tôi chỉ chuyên những cuộc thanh-nhàn cho tiêu-khiển mà thôi. Vả nàng khuất đi, phút chốc đã hai-mươi-hai năm trời, lòng tôi đâu còn thương nhớ, chẳng qua cũng là một sự thương nhớ người xưa mà thôi, nó không xót-xa cho lắm.

Tôi thoát vào, mẹ Bê-a-trích đem con gái ra chào. Vợ chồng, cha con nó ôm nhau hôn hít, thật là một cảnh vui làm cho tôi sượng bụng quá. Khi chúng nó âu-yếm nhau chán rồi, tôi nhìn kĩ con bé mà rằng: Mới ngày nào ta ở Li-ri-át ra đi, con này còn ẵm ngửa, bây giờ đã bằng ngần này rồi ư? Không ai ngờ nhỉ. Trời ơi! nó đã lớn chưa mà sinh đẹp dường này! Có dễ đến thời kiếm chồng cho nó rồi đây. — Con bé nghe tôi nói câu sau đó thì đỏ bừng mặt lên mà trách tôi rằng: Ô hay! kia cha đỡ-dầu tôi vừa bước chân về nhà mà đã bàn chuyện đuổi tôi đi rồi! — Tôi rằng: Con ơi! con chớ có lo. Chúng ta muốn gả chồng cho con không phải là để cho con phải đi đâu. Ta muốn tìm cho con một gã nào nó lấy con mà đừng đem con đi xa cha mẹ con, nghĩa là nó chịu ở đây với ta thì ta mới gả.

Bê-a-trích liền nói: Ấy kia rõ thật may, vừa có một đám như thế đến hỏi cháu. Nguyên có một nhà qui-phái kia, một hôm gặp cháu đi lễ, từ ấy đến nay mê-dắm ngay đi. Mới đây người ấy đến đây dạm cháu. Tôi trả lời làm sao, hẳn ông lớn và nhà tôi cũng đã đoán ra. Tôi bảo rằng một mình tôi đâu có thuận cũng chưa xong được. Còn quyền cha nó và cha-dỡ-dầu nó nữa. Công-

tử có lòng chiếu-cổ đến cháu như vậy thật là vẻ-vang cho nhà cháu lắm. Âu là để tôi viết thư cho ông-lớn và cho cha cháu. Tôi vừa toan viết thư thì nghe tin ông lớn và cha cháu về đây. Nay ông-lớn và cha cháu đã về, việc ấy xin tùy ý mà định phận cho cháu.

Xi-bi-ông hỏi vợ: Vậy chớ người quí-phái đó tính-nết ra làm sao? Có giống những vì công-tử khác chẳng? Có kiêu-ngạo về dòng-giống, có hay khinh-đãi những kẻ bình-dân chẳng? — Mụ rằng: Điều ấy thì không có. Gã thiếu-niên này hiền-lành và lễ-phép lắm. Tướng-mạo lại khôi-ngô, mà tuổi năm nay chưa đến ba-mươi. — Tôi rằng: Cứ như lời chị nói thì gã ấy là người nên lắm đó. Chẳng hay tên gã là chi? — Đáp rằng: Đông Giu-ông đê Giu-tê-la (Don Juan de Jutella). Cha mới chết để lại cho một cái dinh và một khu đất cách đây chừng một dặm. Người ấy ở với một người em gái, nuôi dạy em thay cho cha mẹ mất cả rồi. — Tôi lại rằng: Xưa ta cũng đã biết tiếng nhà ấy, là một nhà sang nhứt trong xứ Va-lăng này. — Xi-bi-ông rằng: Sang hay chẳng sang con cũng không quản. Quí-hồ người cho có nết-na mà thôi. Đông Giu-ông công-tử đó, hễ là người tử-tế, thì con xin

ung ngay. — Cô ả đến góp chuyện mà rằng :
Thưa cha, nghe tiếng người ta đồn, thì công-
tử cũng là người tử-tế đó. Con đã hỏi những
bạn-điền ở trong ấp này, ai nấy cũng khen
Giu-ông là người có nết lắm. — Tôi nghe
mấy lời con bé nói thì đưa mắt cho Xi-bi-
ông mà mỉm cười. Thằng cha cũng hiểu ý
rằng con bé đậm rồi.

Đông Giu-ông biết tin chúng tôi về. Cách
được hai bữa thì thấy gã lại đình, ngọt-
ngào từ-tồn mà vào chào hỏi, làm cho chúng
tôi chịu lời mụ Bê-a-trích là chẳng ngoa
chút nào. Gã nói rằng nghĩa láng-diềng
hàng-xóm, nghe tin chúng tôi về nên lại
chào mừng. Tôi và Xi-bi-ông gia-sức tiếp-
dãi khách cho lịch-sự. Nhưng lần ấy hai bên
chỉ thi-lễ mà chào hỏi nhau thôi. Gã không
nói câu gì về việc ả Xê-ra-phinh cả, chỉ lúc
từ-giã ra về, gã có xin chúng tôi cho phép
thỉnh-thoảng sang hầu mà thôi, vì gã muốn
được nhân chỗ hàng-xóm tử-tế, đi lại cho
vui. — Khi khách về rồi, mụ Bê-a-trích hỏi
ý chúng tôi nghĩ sao? thì chúng tôi rằng
chúng tôi bằng lòng người ấy lắm, mừng
cho Xê-ra-phinh có hạnh-phúc lấy được
người chồng thật đáng mặt.

Hôm sau cơm nước xong, tôi cùng Xi-bi-
ông an; thăm lại Đông Giu-ông. Có một

tên người nhà đưa đường cho chúng tôi. Khi đi được chừng ba khắc đồng-hồ thì tên ấy trở tay mà bảo : Đây là dinh của Đông Giu-ông dê Giu-lê-la. Chúng tôi nhìn quanh nhìn quẩn chẳng thấy gì hết. Đến tận nơi nom thấy dinh, thì ra dinh làm dưới chân núi, ở giữa nơi cây cối rậm-ri. Cửa nhà thì cũ-kĩ lắm, xem chừng thì chủ-ông là nhà dòng-dõi thật, mà tiền cửa thì không có lắm. Nhưng dấu bề ngoài thì rêu mọc cỏ cao, song vào trong thì đồ bày rất là tươm-lát sạch-sẽ.

Công-tử tiếp chúng tôi vào một cái phòng lịch-sự lắm, rồi lại trình-diện cho chúng tôi một nàng yêu-diệu thanh-tân, tuổi chừng đôi-mươi mười-lăm, mà gọi rằng cô em nó, tên Đô-rô-tê. Nàng Đô-rô-tê ăn-bận rất sang-trọng mà ra chào chúng tôi, vì khi chúng tôi sắp sang, đã có người báo trước. Tôi nhớ ra, khi tôi mới gặp An-tô-ni-a ngày trước thế nào, nay tôi thấy mặt người này cũng bồi-hồi như thế. Nhưng tôi khéo cầm nét mặt, đến nỗi Xi-bi-ông cũng không biết được ý tôi. Chuyện trò hôm ấy cũng tựa chuyện trò hôm trước.

Đôi bên láng-giềng mắng nhau, và hện nhau đi lại luôn. Đông Giu-ông cũng chưa ngỏ điều gì về con Xê-ra-phinh, mà chúng

tôi cũng không nói câu gì khiến cho chủ nhà phải thú thật tình riêng ra vội, nhưng chúng tôi bấy giờ trong ý cũng muốn đề Giu-ông gạn-gùng đến chuyện ấy. Trong khi trò chuyện, thỉnh-thoảng tôi đưa mắt nhìn nàng Đô-rô-tê nhưng tôi nhìn trộm mà vẫn làm ngơ như người vô tình. Song mỗi khi đôi bên cùng gặp mắt nhau, thì mặt ngoài tuy còn e, mà tình trong thì như đã. Nhưng nói cho chính-đáng, thì người yêu của tôi cũng không phải là mười phân vẹn mười. Nước da dầu trắng ngần như tuyết, môi đỏ như son, nhưng cái mũi khí dài, mà hai con mắt hơi bé. Tuy vậy mà vẻ người dễ thương quá.

Nói tổng lại, thì khi tôi từ dinh Giu-tê-la mà ra về, tưởng như không phải là người từ nhà mà đến dinh Giu-tê-la nữa. Tâm-thần tôi hóa ra mê-mệt về nàng Đô-rô-tê, dầu mở mắt, nhắm mắt cũng chỉ nom thấy nàng, mở miệng ra là nói đến chuyện nàng. — Xi-bi-ông thấy tôi như vậy, thì ngạc-nhiên mà bảo rằng: Thầy con sao mà tưởng đến cô em của Đông Giu-ông luôn-luôn như vậy? Hay là thầy con phải lòng cô ấy chăng? — Tôi rằng: Ta thẹn-thàng mà thú thật với con rằng có vậy. Trời đất ơi! Từ khi An-tô-ni-a mất đi đến giờ, ta đã gặp kẻ biết bao

nhiều gái đẹp, mà lòng này vẫn nguội-lạnh như không. Hay đâu từ khi gặp người này đến giờ, không thể sao quên được nữa. Trên đầu ta đã hai thứ tóc, mà còn không tránh được khỏi những nỗi thiếu-niên thường-tình thế này, ta lấy làm xấu-hổ lắm con ạ. — Xi-bi-ông nói : Thừa thầy, nếu vậy thầy nên mắng mà chẳng nên mắc cỡ, tuổi thầy năm nay cũng chưa lấy chi làm già, còn có thể đem tác lòng yêu-mến ra mà cùng người tri-kỷ kết duyên cầm-sắt, cũng không ai dám bảo là quá lứa. Con nhìn cái trán đẹp lông-lộng của thầy, vẫn còn có hi-vọng vui mắt cho người thực-nữ được, đó thầy. Vậy thời con xin bàn một câu, thầy cứ nghe con. Lần sau thầy có gặp Đông Giu-ông đâu, xin thầy cứ hỏi phăng cô ả đi. Chắc rằng gã chẳng dám từ-thoái với một người mô-phạm như thầy đâu. Ví dầu có cần phải theo lẽ môn-đăng hộ-đối đi nữa, thì thầy giở ngay ngăn kéo lấy ra mấy đạo-sắc phong ngày nọ cho thiên-hạ coi lại chẳng được sao? Thầy con được chịu ân vua, có sắc phong cho vào thế-tước rồi, thì con cháu ngày sau cũng được thụ ấm như con nhà dòng sang khác, chứ kém chi ai mà sợ. Khi nào năm qua tháng lại đã làm cũ được cái nếp gập tờ giấy sắc-thư rồi, thì phỏng cái cũ-kĩ dòng giống nhà ta, có khác chi

cái cũ-kĩ dòng giống nhà khác. Cách bốn năm đời nữa, thì họ Xăng-ti-nhan cũng thành ra một họ danh-giá nhưt trong nước chứ gì.

HỒI THỨ XIV

YÊN PHẬN TRẺ, ĐẸP DUYÊN GIÀ,
TRĂM NĂM PHÚC-ẤM, MỘT NHÀ ĐOÀN-VIÊN.

Xi-bi-ông dõ-dành tôi như thế, thì lòng tôi phẩn-chấn thêm mà quyết định hỏi nàng Đô-rô-tê, không còn tưởng đến nỗi mình già đi hỏi con-gái, có lẽ người ta không chịu lấy. Tuy vậy, tôi cũng run mà lại nhà Đông Giu-ông. Tôi tuy tuổi đã cao mà trời cho được hưởng vinh-hoa phú-quí bấy lâu, cho nên nom dạng trẻ hẳn đi hơn mười tuổi. Song tôi cũng hồ-nghi không được chắc dạ rằng người này còn để cho gái thanh-xuân mê được. Thế mà tôi cũng đánh bạo quyết chí đi dạm vợ ngay. Về phần Đông Giu-ông thì cũng nghi-ngại chưa dám hỏi con nuôi tôi, vì không biết tôi có thuận gả hay không.

Đến hôm sau, thì Đông Giu-ông sang chơi nhà tôi. Tôi vừa mặc áo xong. Khách vừa vào thì nói với tôi rằng: Bẩm ngài, hôm nay tôi sang đây, là vì chút việc quan-trọng. Tôi liền đưa khách vào một cái phòng riêng để nói chuyện cho tiện. Khách vừa ngồi thì

nói ngay : Thưa ngài, hôm nay tôi lại hầu ngài đây việc gì hẳn ngài cũng biết rồi. Số là tôi yêu cô Xê-ra-phinh. Mà cha để ra nàng là chỗ tôi-tớ hầu ngài đã lâu, ngài bảo sao nghe vậy. Thôi thì trăm sự nhờ ngài, chỉ phán cho một tiếng hơn rằng tôi nói mỗi mồm. Đồi chúng tôi mà nên chồng nên vợ, thì ơn ngài không biết đề đâu cho hết. Trăm năm về sau này, tôi dầu được thỏa sướng một đời, ấy cũng là bởi ngài thương đến mà cho. — Tôi đáp : Thưa Giu-ông Công-tử, mã-thượng đã lấy cách thật-thà mà nói ngay với tôi như vậy, thì tôi cũng xin phép thật-thà mà nói cùng mã-thượng. Tôi xin hẹn với mã-thượng rằng tôi hết sức khuyên-nhủ Xi-bi-ông để khiến cho xong việc xe-duyên của mã-thượng. Nhưng tôi lại xin nài với mã-thượng cũng giùm tôi một việc như thế ở trước lầu trang lệnh-muội.

Khách nghe mấy lời tôi nói, giật mình một cách vui-vẻ, tôi cho là điềm lành. Một lát rồi, Đông Giu-ông cười mà la lên rằng : Ngờ đâu có một buổi hôm qua, mà em ta đã chiếm được lòng người quân-tử ! — Tôi rằng : Dạ, đệ xin thú thật cùng túc-hạ rằng đệ từ khi được nom lệnh-muội đến giờ, lòng hằng yêu-mến. Giả-sử mà sự ấy không

trái ý tức-hạ cùng lệnh-muội, thì đệ đây dám cho mình là một người có hạnh-phúc nhưt trong hết thấy các đấng nam-nhi. — Khách rằng: Điều ấy xin ngài vững dạ. Anh em nhà tôi dầu dòng-sang kế-thế, mà được kết thân với quý-công, cũng lấy làm hân-hạnh lớn đó. — Tôi thưa: Nếu vậy, lòng đệ thậm thị hân-hoan khoái-lạc. Vậy ra tức-hạ chẳng quản dòng-dõi bình-dân, mà cũng cho kẻ lê-thứ vào làm rể nơi quý-phái, đó ư? Nếu vậy hạnh thậm, hạnh thậm! Mà lòng riêng lại càng thêm quý-mến mã-thượng bao nhiêu? Nhưng vi-dầu mã-thượng phải tính như ai, có quản dòng sang mới gả, thì đệ đây cũng có thể chiều lòng mã-thượng. Vốn đệ xưa kia hai-mươi năm đã làm quan tại bộ, nhờ ơn Trên ban tước-lộc cho rồi. Nói đoạn, tôi mở ngăn kéo lấy ra một cuộn sắc-chỉ, từ ngày được lĩnh về đến giờ vẫn giấu kín một nơi. Khách cầm lấy mà đọc từ đầu đến cuối về mặt thấy lại thêm tươi. Đoạn rồi trả lại tôi cuộn giấy mà rằng: -- Nếu vậy thì được. Em tôi là người nhà ngài rồi. Tôi đáp: Còn phần tức-hạ thì xin cũng sắp dọn nhà mà đón dâu về. Hai chúng tôi bàn định với nhau như vậy là xong, chỉ còn hỏi xem hai ả có thuận nữa thôi. Tôi với Đông Giu-ông cùng một ý, không muốn ép-nài con trẻ.

Công-tử thì về dinh gạn xát em gái cho tôi. Còn tôi thì họp ngay cả Xi-bi-ông, mẹ Bê-a-trich và con bé, để thuật lại cho vợ chồng và con nhà nó, câu chuyện dạm hỏi vừa rồi. Bê-a-trich thì ưng liền. Xê-ra-phinh thì ngồi im là đủ hiểu con cùng ý với mẹ. Còn Xi-bi-ông thì thật tình cũng thuận, nhưng xem chừng còn ngần-ngại về khoản hồi-môn. Y lăm-băm một mình rằng: Chết nỗi, con ta lấy một nhà qui-phái, dinh đã tối-tàn cũ-kỹ như kia, thì biết cho nó bao nhiêu tiền cho tiện, để về mà trang-điểm lại cái mái nhà chồng? — Tôi liền bùng miệng Xi-bi-ông lại không cho y nói nữa, mà rằng: Việc đó là việc ta, ta là cha đỡ-đầu của nó, thì ít ra ta cũng phải giúp anh bốn nghìn bích-tôn, để làm của hồi-môn cho nó.

Ngay tối hôm ấy, thì Đông Giu-ông lại sang chơi. Tôi bảo khách rằng: Việc ông, thì trôi chảy lắm rồi. Còn việc tôi ước gì cũng xong xuôi như thế, thì may! — Khách rằng: Việc ông cũng vậy. Tôi chẳng phải thi-bành đến trưởng-quyền, mới khiến được em tôi nó thuận. Cô nó đã ưa ông là người đường-bê khôi-ngô, lại còn thích ông ăn nói đứng ngồi lịch-sự. Ông ơi! Ông thì e dè em tôi nó chê ông già, ai hay nó chẳng chê già, nó lại còn ngại chỉ có tấc lòng trinh-bạch mến-yêu, và chiếc thân thô xấu, mà đem dâng

người quân-tử.... Tôi mừng mà rằng: Vậy là đủ, chứ còn chi nữa. Lệnh-muội đã chẳng chê tôi già xấu, lại chịu đem thân ngà-ngọc, đem xuàn-xanh tươi-tốt mà riêng để cho ta, thì lòng này thật đã mãn kỳ sở-nguyện. Đệ nhờ trời gia-tư cũng khá, thú thê chẳng đến nỗi phải luận tài. Vậy thì đệ được làm em tôn-huynh là đủ vẻ-vang một kiếp.

Đông Giu-ông với tôi hai người cùng mừng-rỡ, đều muốn mau mau được vợ, bèn định với nhau bỏ hết những cách phiền-hoa, mà làm lễ-cưới cho giản-dị. Tôi làm ông mối, đem Giu-ông đến trước vợ chồng nhà Xi-bi-ông làm lễ hỏi. Đôi bên trao lời với nhau đâu đấy rồi, khách về, hẹn đến hôm sau lại đem cả em gái sang hầu. Tôi muốn đẹp mắt cho nàng Đô-rô-tê quá, sáng hôm ấy những bận quần áo, cạo mặt, chải tóc mất hơn ba giờ đồng-hồ. Vậy mà nhìn vào gương vẫn chưa bằng lòng. Việc trang-diêm là một cuộc tiêu-khiển của trai mười-tám đôi-mươi, mà thật là một việc khó-nhọc của trai quá lứa, lỡ thì, trên đầu đã lấm-râm hai thứ tóc. Phúc cho tôi làm sao! Con người tôi thật không đáng hạnh-phúc mà được hạnh-phúc. Tôi ra tiếp cô em Đông Giu-ông, thì thấy cô ả nhìn tôi một cách mặn-mà, đầu mày cuối mắt cũng nồng tằm yêu, thì

tự kỷ tôi cũng cho mình là còn chút tinh-thần. Tôi với nàng trò chuyện một hồi lâu. Tôi thấy nàng thật nhiều ý-nhị, cười nói tươi như hoa nở. Mà xem chừng thì có lẽ tôi khéo ở, khéo chiều, tôi cũng còn có thể nên được người chồng vợ báu. Trong lòng hớn-hở đầy những hi-sắc hi-vọng, tôi mới cho đi mời hai ông luật-sư ở Va-lăng về, để làm tờ giao-hôn. Rồi hai họ lại cho đi rước cụ-đạo ở Ba-tiết-na (Paterna) đến để làm phép cưới cho cả hai đám.

Thế là duốc-hoa tôi lại thấp một lần, mà về sau thật chẳng có điều gì phải hối-hận. Vợ tôi là một gái có hạnh, gia-sức giữ hết mọi bề về đường nô-tợ, tôi lấy làm qui-mến lắm. Nàng thấy tôi ân-cần săn-sóc thì có ý động lòng yêu-thương tôi quá, khác nào như tôi còn trai-trẻ vậy. Về phần Đòng Giu-ông với con nuôi tôi, thì đôi ấy cũng quẩn-quít nhau quá đỗi. Lại đời, bây giờ tôi mới thấy em chồng chị dâu qui-báu nhau thật, là một. Mà tôi thì thấy anh vợ rất là nét-na tử-tế, cũng phải đem lòng yêu-mến, hai bên ở với nhau rất là trân-trọng. Nói tóm lại, thì hai đôi vợ chồng chúng tôi qui-báu nhau, đến nỗi tối nào cũng bốn người họp mặt chuyện trò đến khuya còn chưa muốn dứt nhau ra đi ngủ. Hai nhà thành ra có một, bốn vợ chồng cùng ở với nhau, khi ở Li-

ri-ất, lúc ở Giu-tê-la. Dinh Giu-tê-la thì tôi xuất tiền riêng ra chữa lại tươm lấm.

Các ông đọc truyện tôi ơi, tôi được sung-sướng mà ở chung với mấy người quý-báu ấy đã ba năm nay rồi. Nhờ trời vợ tôi đã sinh được hai cháu. Tôi cũng định tuổi già còn sót được ngày nào, thì chuyên-cần vào việc giáo-dục hai đứa trẻ đó. Mà tôi lại được cái đặc-biệt hạnh-phúc, tin chắc rằng chính phải con tôi đó. Các ngài xem truyện tôi ơi!

HẾT

MỤC-LỤC

Trang

QUYỀN THỨ MƯỜI

- Hồi thứ I. — Thầy trò cũ, chuyện-trò hay, gặp nhau lại nhớ những ngày hàn-vi. 3
- Hồi thứ II. — Đến nhà vừa thấy tin nhà, linh-thông phút đã sương-sa lạnh-lùng. 17
- Hồi thứ III. — Gọi một tiếng trăm vâng nghìn dạ, Ba-la công trong dạ chưa yên. 32
- Hồi thứ IV. — Ba-la công không quên phận cũ, Đông An-phong quý kẻ chân tu. 41
- Hồi thứ V. — Hay đâu! cái lối hát tuồng, cũng kinh, cũng diễn, cũng phường văn-thi 48
- Hồi thứ VI. — Trò đời lắm nỗi nực cười! tay chơi mà lại ra người chân tu 54
- Hồi thứ VII. — Đã khi sơn-thủy vui-vầy, lại khi thư-viện tháng ngày thanh-thời 64
- Hồi thứ VIII. — Quản chi quý tiện bề ngoài, đã yêu nhau quyết một bài với nhau 70

- Hồi thứ IX. — Tớ thầy vui-vẻ một nhà,
say-sưa duyên mới, mặn-mà tình
xưa. 79
- Hồi thứ X. — Trong khi vui chuyện
mua cười, thông-dong mới kể đầu
đuôi sự-tình 87
- Hồi thứ XI. — Đôi đường thiện ác rõ-
ràng, gặp điều dữ quá, lại càng tỉnh
mau 124
- Hồi thứ XII. — Bà già lấy gã thiếu-niên,
mà ra không phải Tắc-thiên đâm
truyền 142

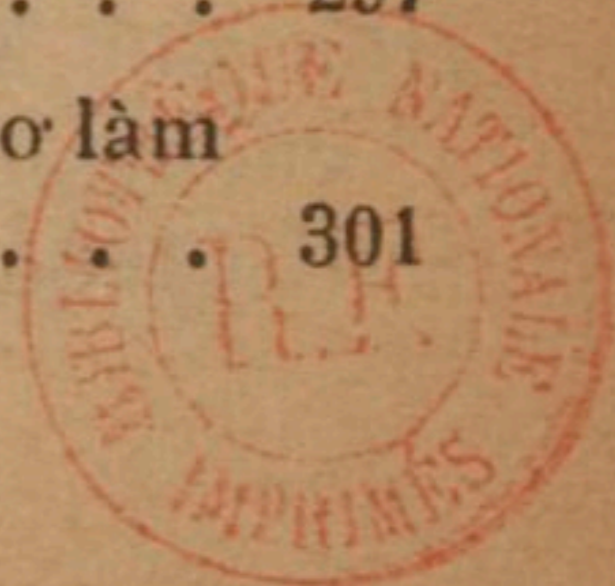
QUYỀN THỨ MƯỜI-MỘT

- Hồi thứ I. — Ngán thay mười-bốn
tháng trời, tẻ vui này cũng một đời
vợ con ! 171
- Hồi thứ II. — Lạ gì trong cuộc phong-
vân ! Thánh-ân càng hậu, quyền-thần
càng ghen 177
- Hồi thứ III. — Đã toan về xứ cho xong,
nghe lời bạn cũ lại không muốn về. 185
- Hồi thứ IV. — Bây giờ trọng-đãi lạ
đời, lúc này đã bỏ những thời dể
khinh. 189
- Hồi thứ V. — Làm quan biết ý kẻ trên,
thì không mấy lúc mà lên như điều. 193

- Hồi thứ VI. -- Bút thần một ngọn múa
may, đã xong việc nước lại hay việc
nhà. 201
- Hồi thứ VII. — Tình-cờ gặp bạn cố-tri,
bút-nghiên đã xếp, phú-thi đã chừa. 206
- Hồi thứ VIII. — Đương khi chúa mển
quan yêu, tin nhà lại thấy những
điều xót-thương. 213
- Hồi thứ IX. — Ai ngờ khóc vợ khóc
con, mà ra khóc nước khóc non của
người. 218
- Hồi thứ X. — Ở đời thật khát-khe lắm
nỗi, vãn-chương cùn mà nỗi cơ-đồ. 222
- Hồi thứ XI. — Dịp đầu may-mắn lạ
đời, ơn thầy cất-nhắc ra người phú-
thương. 229
- Hồi thứ XII. — Ân sâu báo-đáp nghĩa
dầy, tội kia đã khỏi, ngôi này lại
cao. 233
- Hồi thứ XIII. — Gọi là một chút đền
ân, trong khi hoạn-nạn đỡ-dần cho
nhau. 238
- Hồi thứ XIV. — Hay đâu một trận
cuồng-phong, mà ra nỗi nhứt ở trong
tấn tuồng. 249

QUYỀN THỨ MƯỜI-HAI

- Hồi thứ I. — Quyển anh rủ yển đã từng, lại đem nghề cũ mà mắng Tân-quân 255
- Hồi thứ II. — Mẹ con hát mở hàng một buổi, tó thầy cùng thích chí muôn phần 268
- Hồi thứ III. — Tài-sắc Lư-nương lừng-lẫy chốn Triều-đình, mưu sâu Ô bá xiêu-độ dạ Tân-quân. 272
- Hồi thứ IV. — Quan thủ-tướng khéo tìm người lập-tự, Gìn Ba-la may được chức vẻ-vang 280
- Hồi thứ V. — Con ca-nữ thừa ân ấm-thụ, chú gia-nô chưởng chức giáo-sư. 284
- Hồi thứ VI. — Xi-bi-ông từ Mỹ-châu giàu-có về xứ-sở, Đông An-ri tại Ma-đức danh-diện ở kinh-thành 288
- Hồi thứ VII. — Pha-bích tiên-sinh dẫu sa-cơ mà vẫn sừng, Ô-li thủ-tướng đương quyền-thế sắp gian-nan 292
- Hồi thứ VIII. — Lời bạn nói nghe chiều như chuyện thật, sự vua toan tính cuộc có phần nguy. 297
- Hồi thứ IX. — Bồ-đào-nha thừa cơ làm phản, Ô-li bá thất-thế chịu về 301



TRUNG-BẮC TÂN-VĂN NHẬT-BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC-BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỲ

Khần-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. 12 \$ 00

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Etrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cổ hoặc kim (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.